HONDA

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SH125/160

Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và cần được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm in tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập
"Câu hỏi thường gặp" theo đường dẫn: https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap
Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:
Phòng Quan hệ khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.
Số điện thoại tư vấn miễn phí: 18008001
Email: cr@honda.com.vn
Giờ làm việc: 7:30 ~ 18:00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ

© 2022 Công ty Honda Motor.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn của bạn đã giúp cho bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc tài liệu này một cách cẩn thận.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình nêu ra trong cuốn sách này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong cuốn sách này và trên xe.
- Mã số sau đây dùng để chỉ quốc gia sử dụng.
- Hình minh họa trong cuốn sách này dựa trên xe SH160AD kiểu V.

Mã quốc gia

Mã số	Quốc gia
SH125D	
V	Việt Nam
SH125AD	
V, II V, VI V	Việt Nam
SH160D	
V	Việt Nam
SH160AD	
V, II V, VI V	Việt Nam

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Điều khiển xe an toàn là trách nhiệm rất quan trọng.
Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.
Tuy nhiên, khó có thể cảnh báo cho bạn về tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay thực hiện bảo dưỡng chiếc xe này. Do đó, bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn bao gồm một biểu tượng cảnh báo ⚠ và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

⚠ NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠ CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠ CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Những thông tin quan trọng khác được cung cấp dưới tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy	T. 2
Hướng dẫn vận hành	T. 18
Bảo dưỡng	T. 84
Tìm kiếm hư hỏng	T. 124
Thông tin	T. 152
Thông số kỹ thuật	T. 164
Mục lục	T. 167

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc những thông tin này một cách cẩn thận.

Hướng dẫn về an toàn ..... T. 3
Nhãn hình ảnh ..... T. 6
Cảnh báo về an toàn ..... T. 9
Cảnh báo khi lái xe ..... T. 10
Phụ kiện & Cải tạo xe ..... T. 15
Trọng tải ..... T. 16

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo những hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong cuốn sách này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ có chứa chất độc có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đúng tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. ➡T. 9

Trước khi lái xe

Đảm bảo rằng bạn có đủ sức khỏe, tinh thần tỉnh táo, không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích trước khi lái xe. Đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn chuẩn bị tinh thần dừng đúng lúc.

Hãy để người khác dễ nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, hãy bật đèn báo trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để cho người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Tâm trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và thời gian phản ứng lại tình huống của bạn sẽ càng kém hơn khi bạn uống thêm. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu bia và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia.

Giữ xe máy của bạn ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe an toàn là một công việc rất quan trọng.
Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong cuốn sách này. Tuyệt đối không chở quá trọng tải cho phép (T. 16), và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (T. 15).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai khác bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn khóa điện sang vị trí O (Off) và đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu, dung dịch, kiểm tra lực siết của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.
Chiếc xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để được kiểm tra xe kỹ càng càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể nhanh chóng gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, lượng khí mà bạn hít phải có thể có chứa một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Do vậy, tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

⚠ CẢNH BÁO

Vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần sẽ sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu, không mùi này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Chỉ vận hành động cơ ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những rủi ro tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc những thông tin này cẩn thận và không được tháo nhãn.

Nếu nhãn bị bong hoặc khó đọc thì hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Mỗi nhãn có chứa các biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của từng biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc các hướng dẫn có trong Sách hướng dẫn sử dụng một cách cẩn thận.



Hãy đọc các hướng dẫn có trong Sách hướng dẫn bảo trì một cách cẩn thận. Vì sự an toàn của bạn, chỉ nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.



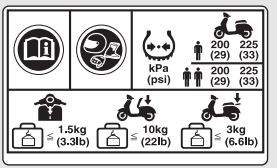
NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)
Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.
CẢNH BÁO (có nền màu CAM)
Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.
CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)
Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.





NHÃN BÌNH ĐIỆN
NGUY HIỂM

- Để bình điện cách xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ hiểu rất rõ cách xử lý thích hợp và những nguy cơ của bình điện.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện khi dung dịch trong bình bằng hoặc thấp hơn vạch dưới vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.



THÔNG TIN LỐP & NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Để bảo vệ bản thân, hãy luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp khi nguội:

[Chỉ người lái]

Trước	**200 kPa (2,00 kgf/cm², 29 psi)**
Sau	**225 kPa (2,25 kgf/cm², 33 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Trước	**200 kPa (2,00 kgf/cm², 29 psi)**
Sau	**225 kPa (2,25 kgf/cm², 33 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Móc treo đồ	**1,5 kg (3,3 lb)**
Hộp đựng đồ	**10 kg (22 lb)**
Tay dắt sau	**3 kg (6,6 lb)**

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và đặt tay ở trên tay lái, chân trên sàn để chân.
- Tay của người ngồi sau phải đặt ở tay dắt sau hoặc ngang hông người lái, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi lái xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhìn. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.
- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn

⚠ CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ)

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo cho xe có độ bền và tính năng hoạt động tốt trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
  - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm tính ổn định của xe.
  - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
  - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
  - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

SH125AD/SH160AD

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể dẫn đến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động ở tốc độ dưới 10 km/h (6 mph).

- Tay phanh có thể giật nhẹ khi phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau được khuyến cáo nhằm đảm bảo ABS hoạt động đúng.

Phanh kết hợp

SH125D/SH160D

Xe của bạn được trang bị một hệ thống phanh giúp phân bổ lực phanh giữa phanh trước và phanh sau.
Lực phanh được phân bổ đến phanh trước và phanh sau khi chỉ sử dụng tay phanh trước hoặc chỉ sử dụng tay phanh sau là khác nhau. Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.
Cần đặc biệt chú ý khi phanh trong điều kiện thời tiết ẩm ướt.
Nếu phanh bị ẩm ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Dựng xe

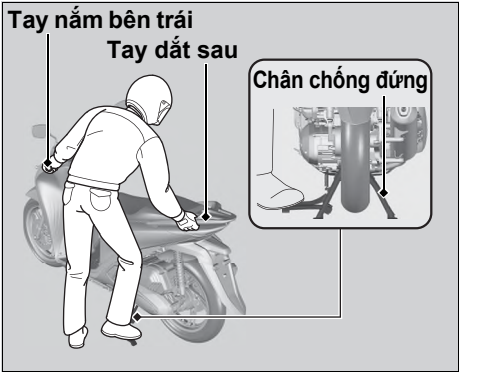
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dựng xe trên bề mặt dốc hoặc không chắc chắn, hãy dựng xe sao cho xe không thể di chuyển hoặc không bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không để vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi chúng nguội hẳn.

- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, hãy luôn nhớ khóa cổ lái, khóa khóa điện (➡T. 49) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. ➡T. 44
  Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.
  Đồng thời cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.
2. **Sử dụng chân chống nghiêng**
   Gạt chân chống nghiêng xuống.
   Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết vào chân chống nghiêng.

   Sử dụng chân chống đứng
   Để hạ chân chống đứng, đứng bên trái của xe.
   Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.
   Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Quay hết tay lái sang trái.
   ▶ Quay tay lái sang bên phải sẽ làm giảm tính ổn định và có thể làm đổ xe.
4. Vặn khóa điện sang vị trí (Lock) (T. 42) và khóa khóa điện (T. 49).
5. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm. T. 51

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyên dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan thấp hơn loại khuyên dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. T. 162
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

SH125AD/SH160AD

Khi hệ thống kiểm soát lực kéo Honda (Kiểm soát lực kéo) phát hiện hiện tượng bánh sau quay trượt nhanh khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo lên bánh sau.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột nhả tay ga, đặc biệt khi đang di chuyển trên các bề mặt trơn trượt.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không thể khắc phục các điều kiện đường gồ ghề hoặc tăng tốc nhanh. Luôn chú ý đến điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.
Nếu xe của bạn bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo.
Tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo cũng giúp bạn duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình xấu, hiểm trở.

Luôn sử dụng các loại lốp được khuyến cáo và phụ tùng chính hãng Honda cho hệ thống truyền động như đai truyền động và con lăn đối trọng nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát lực kéo hoạt động chính xác.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng của Honda lên xe hoặc cải tạo xe. Làm như vậy có thể gây mất an toàn cho xe.
Cải tạo xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy đảm bảo rằng việc điều chỉnh này là an toàn và hợp pháp.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Làm theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Không sử dụng rơ moóc hoặc xe kéo để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng lớn đến việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá trọng tải sẽ gây cản trở khả năng điều khiển, khả năng phanh và tính ổn định của xe.
  Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
  Khối lượng chở tối đa/Khối lượng hành lý tối đa T. 164
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần tâm xe càng tốt.
- Không để đồ ở gần đèn hoặc ống xả.

⚠ CẢNH BÁO

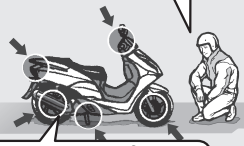
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong cuốn sách này.

Quy trình vận hành cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái T. 89

Kiểm tra xe cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi lái.



Các chức năng cơ bản.

- Bảng đồng hồ T. 22
- Các đèn báo T. 37
- Các công tắc T. 40
- Khóa cổ lái T. 42
- Hệ thống báo động chống trộm T. 51
- Hệ thống xác định vị trí xe T. 57
- Hệ thống khóa THÔNG MINH T. 43
- Hệ thống Idling Stop T. 63

Khởi động động cơ T. 67

Khởi động và làm nóng động cơ. Tránh vặn ga quá mạnh.



Tăng tốc T. 70

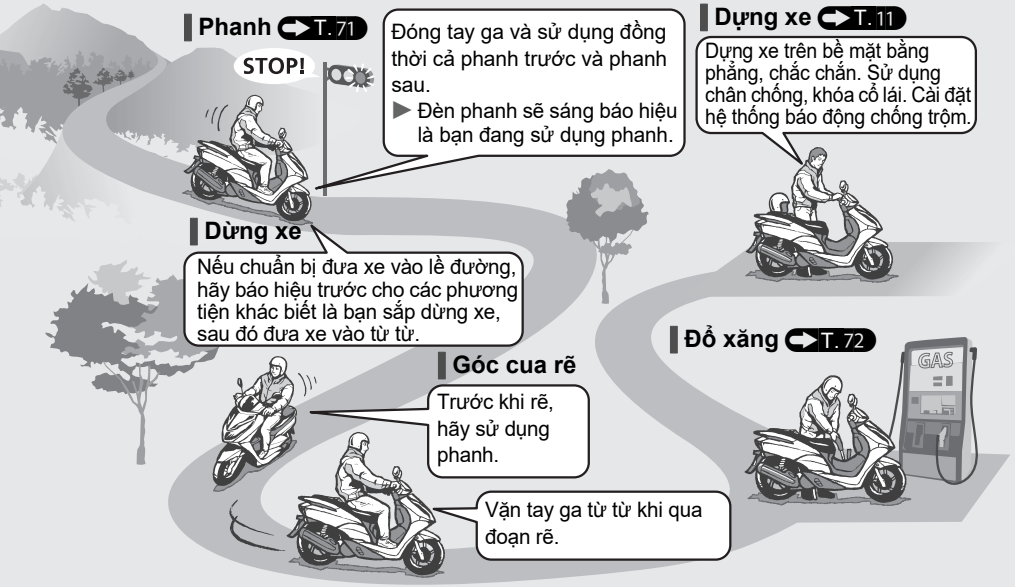
Vặn ga từ từ.
Lái xe ở tốc độ cho phép.



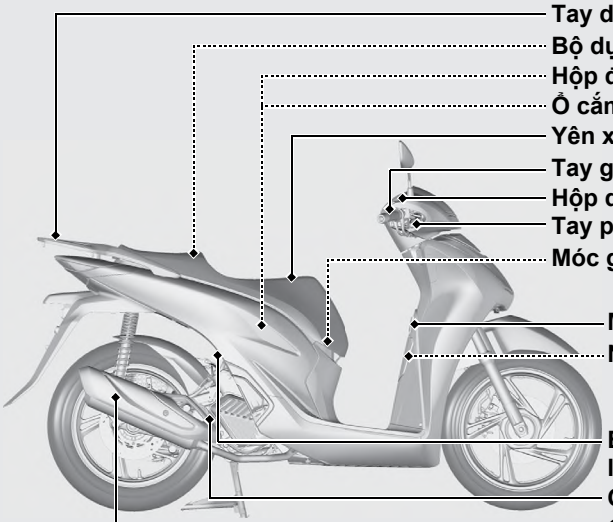
Khởi động xe T. 70

Trước khi bắt đầu chạy xe, hãy bật đèn báo rẽ để báo hiệu hướng di chuyển và kiểm tra xem có phương tiện nào đi tới không.

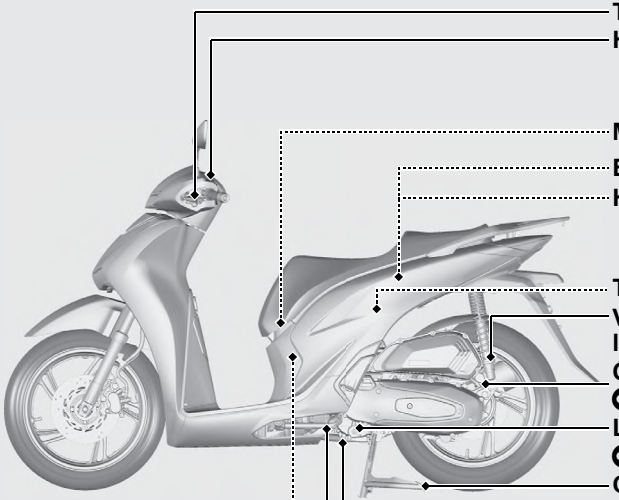



Phanh T. 71
STOP!
Đóng tay ga và sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.
▶ Đèn phanh sẽ sáng báo hiệu là bạn đang sử dụng phanh.
Dựng xe T. 11
Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Sử dụng chân chống, khóa cổ lái. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.
Dừng xe
Nếu chuẩn bị đưa xe vào lề đường, hãy báo hiệu trước cho các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe, sau đó đưa xe vào từ từ.
Đổ xăng T. 72
GAS
Góc cua rẽ
Trước khi rẽ, hãy sử dụng phanh.
Vặn tay ga từ từ khi qua đoạn rẽ.

Vị trí các bộ phận

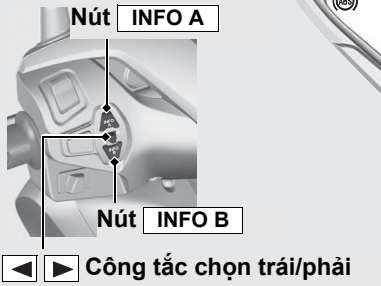


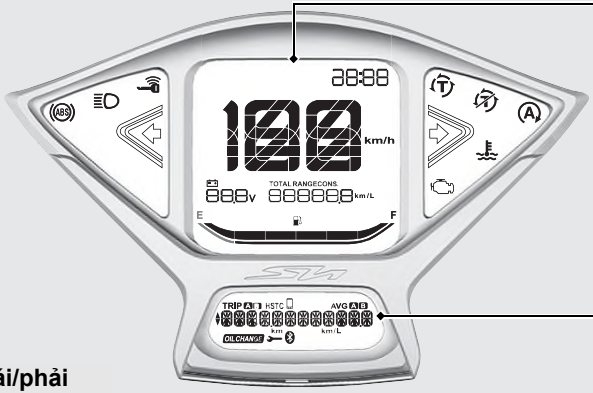
Tay dắt sau T. 83
Bộ dụng cụ T. 82
Hộp đựng đồ T. 81
Ổ cắm USB T. 75
Yên xe T. 79
Tay ga T. 117
Hộp dầu phanh trước T. 114
Tay phanh trước
Móc giữ mũ bảo hiểm T. 80
Móc treo đồ T. 83
Nắp bình xăng T. 72
Bình dự trữ dung dịch làm mát T. 111
Que thăm/nắp đổ dầu T. 107
Vòng điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T. 120



Tay phanh sau
Hộp dầu phanh sau T. 114
Móc giữ mũ bảo hiểm T. 80
Bình điện T. 100
Hộp cầu chì T. 149
Túi đựng tài liệu T. 82
Vòng điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T. 120
Ống thông hơi vách máy T. 118
Lưới lọc dầu/nút xả dầu T. 109
Chân chống đứng T. 12
Bu lông xả dầu động cơ T. 109
Chân chống nghiêng T. 116
Bugi T. 105

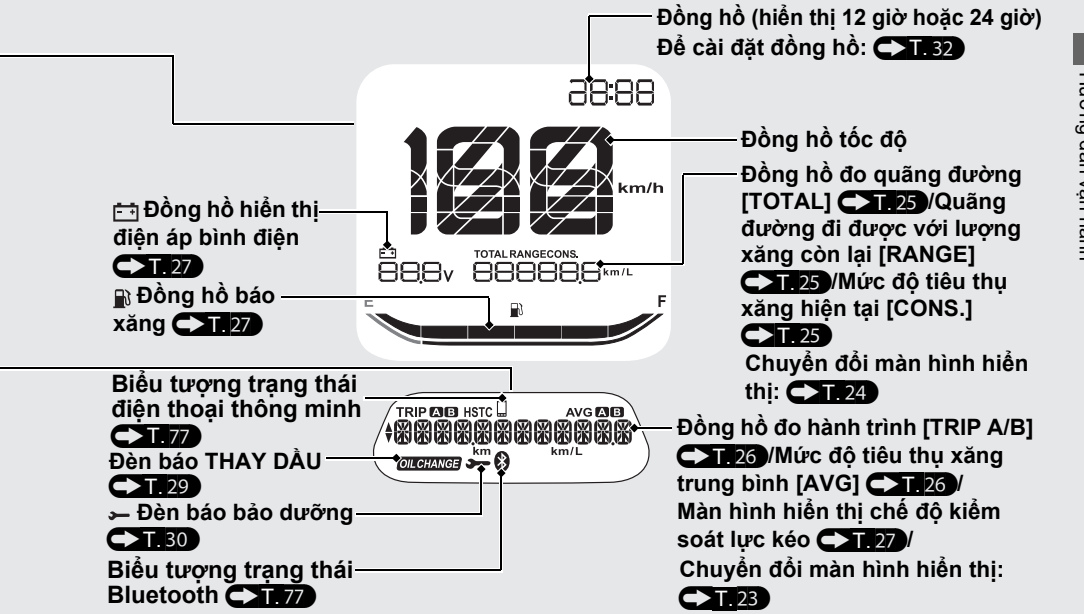
Bảng đồng hồ





Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On), các phần tử ban đầu sẽ hiển thị. Nếu có bất kỳ thành phần nào không sáng như đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.


Đồng hồ (hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ)
Để cài đặt đồng hồ: T. 32
Đồng hồ tốc độ
Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL] T. 25 /Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại [RANGE] T. 25 /Mức độ tiêu thụ xăng hiện tại [CONS.] T. 25
Chuyển đổi màn hình hiển thị: T. 24
Đồng hồ hiển thị điện áp bình điện T. 27
Đồng hồ báo xăng T. 27
Biểu tượng trạng thái điện thoại thông minh T. 77
Đèn báo THAY DẦU T. 29
Đèn báo bảo dưỡng T. 30
Biểu tượng trạng thái Bluetooth T. 77
Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B] T. 26 /Mức độ tiêu thụ xăng trung bình [AVG] T. 26 /
Màn hình hiển thị chế độ kiểm soát lực kéo T. 27 /
Chuyển đổi màn hình hiển thị: T. 23
km/h
TOTAL RANGE CONS.
km/L
TRIP A B HSTC
AVG A B
OIL CHANGE
km
km/L
F

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Chuyển đổi màn hình hiển thị

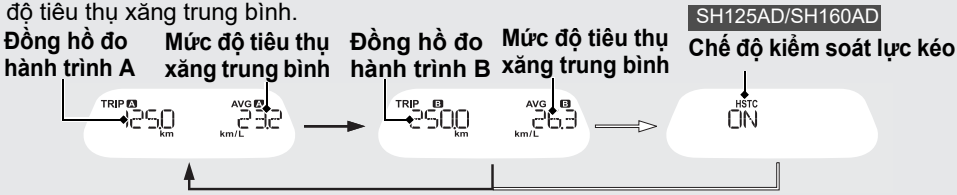
Nút **INFO A** chuyển đổi giữa đồng hồ đo quãng đường, quãng đường đi được với lượng xăng còn lại và mức độ tiêu thụ xăng hiện tại. Nếu vạch cuối cùng bên phải (vạch thứ sáu) của đồng hồ báo xăng biến mất, màn hình sẽ hiển thị quãng đường đi được với lượng xăng còn lại.



→ Ấn nút **INFO A**

Nút **INFO B** chuyển đổi giữa đồng hồ đo hành trình A, đồng hồ đo hành trình B và màn hình hiển thị chế độ kiểm soát lực kéo. Đồng thời nút **INFO B** chuyển đổi giữa các mức độ tiêu thụ xăng trung bình.

SH125AD/SH160AD



→ Ấn nút **INFO B**

⇒ Ấn nút **INFO B** (Chỉ dành cho SH125AD/SH160AD)

Đồng hồ đo quãng đường

Hiển thị tổng quãng đường xe đã đi.
Khi màn hình hiển thị "------", hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Mức độ tiêu thụ xăng hiện tại

Hiển thị mức độ tiêu thụ xăng ở thời điểm hiện tại.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L

- Khi xe chạy với tốc độ dưới 7 km/h (4 mph): Màn hình hiển thị "--.-".
- Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 99,9 km/L: Màn hình hiển thị "99,9 km/L".
- Nếu giá trị tính được nhỏ hơn 0,1 km/L: Màn hình hiển thị "0,0 km/L".

Khi màn hình hiển thị "--.-" trong các trường hợp khác, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại

Hiển thị quãng đường ước tính xe có thể đi được với lượng xăng còn lại.
Nếu vạch cuối cùng bên phải (vạch thứ sáu) của đồng hồ báo xăng biến mất, màn hình sẽ hiển thị quãng đường đi được với lượng xăng còn lại.



Khi lượng xăng còn lại dưới 1,0 L (0,26 US gal, 0,22 Imp gal): Màn hình hiển thị "---".

Khoảng hiển thị: 999 đến 0 km

- Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 999 km: Màn hình hiển thị "999 km".
- Hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị "---".

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại hiển thị trên đồng hồ đo được tính dựa trên điều kiện lái xe và giá trị này có thể không đúng với quãng đường có thể đi được trên thực tế.

Khi màn hình hiển thị "---" trong các trường hợp khác, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ đo hành trình A/B

Hiển thị quãng đường xe đi được tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc B. Khi màn hình hiển thị "----.-", hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình: T. 28

Mức độ tiêu thụ xăng trung bình

Hiển thị mức độ tiêu thụ xăng trung bình kể từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình được chọn.

Mức độ tiêu thụ xăng trung bình sẽ được tính dựa trên giá trị được hiển thị trên đồng hồ đo hành trình (A hoặc B) được chọn.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L.

- Khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B được cài đặt lại: Màn hình hiển thị "--.-".
- Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 99,9 km/L: Màn hình hiển thị "99,9 km/L".
- Nếu giá trị tính được nhỏ hơn 0,1 km/L: Màn hình hiển thị "0,0 km/L".

Khi màn hình hiển thị "--.-" trong các trường hợp khác, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Để cài đặt lại mức độ tiêu thụ xăng trung bình: T. 28

Chế độ kiểm soát lực kéo

SH125AD/SH160AD

Hiển thị cài đặt hiện tại của hệ thống kiểm soát lực kéo.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

T. 66

Đồng hồ báo xăng

Lượng xăng dự trữ trong bình khi chỉ còn ở vạch E (vạch thứ nhất): xấp xỉ 1,6 L (0,42 US gal, 0,35 Imp gal).

Vạch này nhấp nháy khi lượng xăng trong bình giảm thêm.



Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: T. 131

Đồng hồ hiển thị điện áp bình điện

Hiển thị điện áp hiện tại.

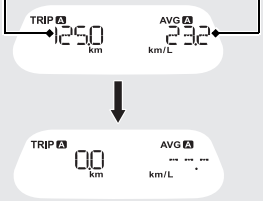
Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình và mức độ tiêu thụ xăng trung bình

Để đồng thời cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A và mức độ tiêu thụ xăng trung bình (dựa trên đồng hồ đo hành trình A), hãy ấn và giữ nút **INFO B** khi đồng hồ đo hành trình A được hiển thị.

Đồng hồ đo hành trình A

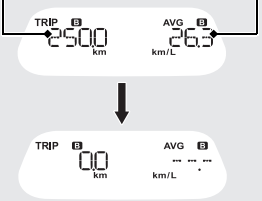
Mức độ tiêu thụ xăng trung bình của đồng hồ đo hành trình A



Để đồng thời cài đặt lại đồng hồ đo hành trình B và mức độ tiêu thụ xăng trung bình (dựa trên đồng hồ đo hành trình B), hãy ấn và giữ nút **INFO B** khi đồng hồ đo hành trình B được hiển thị.

Đồng hồ đo hành trình B

Mức độ tiêu thụ xăng trung bình của đồng hồ đo hành trình B



Đèn báo THAY DẦU

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ thay dầu đã được lập trình. Khi đèn báo THAY DẦU sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu động cơ.

T. 108

- Đèn báo THAY DẦU sáng lần đầu khi xe chạy được 1.000 km (600 dặm).
- Đèn báo THAY DẦU sáng mỗi khi xe chạy được 6.000 km (4.000 dặm) sau lần cài đặt lại đầu tiên.
- Đèn báo sẽ không tắt cho đến khi được cài đặt lại.

Đèn báo THAY DẦU



Nếu thực hiện thay dầu trước khi đèn báo THAY DẦU sáng, hãy đảm bảo cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu.

Để cài đặt lại đèn báo THAY DẦU

T. 32

Đồng thời bạn có thể kiểm tra quãng đường lái xe còn lại cho đến lần thay dầu tiếp theo.

Để kiểm tra quãng đường còn lại

T. 31

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Đèn báo bảo dưỡng

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ bảo dưỡng đã được lập trình.

Khi đèn báo bảo dưỡng sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thực hiện bảo dưỡng định kỳ. T. 85

- Đèn báo bảo dưỡng sáng lần đầu khi xe chạy được 1.000 km (600 dặm).
- Đèn báo bảo dưỡng sáng mỗi khi xe chạy được 6.000 km (4.000 dặm) sau lần cài đặt lại đầu tiên.
- Đèn báo không tắt cho đến khi được cài đặt lại.



Đèn báo bảo dưỡng

Nếu thực hiện bảo dưỡng định kỳ trước khi đèn báo bảo dưỡng sáng, đảm bảo cài đặt lại đèn báo sau khi bảo dưỡng.

Để cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng
T. 32

Đồng thời bạn có thể kiểm tra quãng đường lái xe còn lại cho đến lần bảo dưỡng tiếp theo.

Để kiểm tra quãng đường còn lại
T. 31

Để kiểm tra quãng đường còn lại

Bạn có thể kiểm tra quãng đường lái xe còn lại cho đến lần thay dầu và bảo dưỡng tiếp theo.

Ấn ◄ hoặc ► của công tắc chọn trái/phải, quãng đường còn lại đến lần thay dầu và bảo dưỡng tiếp theo sẽ xuất hiện trong giây lát.

Quãng đường còn lại đến lần thay dầu tiếp theo

Quãng đường còn lại đến lần bảo dưỡng tiếp theo

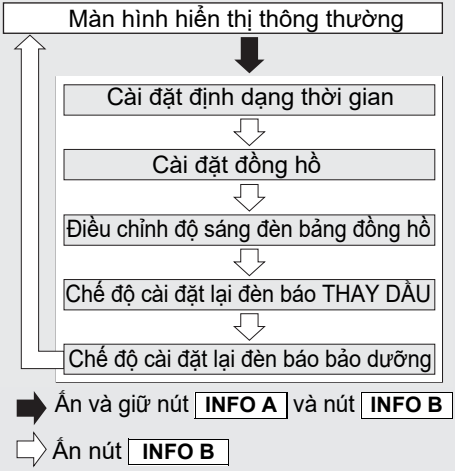


Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Cài đặt màn hình hiển thị

Các mục sau có thể thay đổi hoặc cài đặt lại theo trình tự.

- Cài đặt định dạng thời gian
- Cài đặt đồng hồ
- Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ
- Chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU
- Chế độ cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng



Nếu vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) hoặc không ấn nút trên trong khoảng 30 giây, màn hình chế độ cài đặt sẽ tự động chuyển sang màn hình hiển thị thông thường.
Nếu không ấn nút trong khoảng 30 giây các mục đang cài đặt sẽ bị hủy bỏ và chỉ có các mục đã cài đặt xong sẽ được áp dụng.
Các mục đang cài đặt và đã cài đặt xong sẽ chỉ được áp dụng khi cài đặt với khóa điện ở vị trí ○ (Off).

1 Cài đặt định dạng thời gian:
Bạn có thể chuyển đổi định dạng thời gian giữa định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.

1. Vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On).
2. Ấn và giữ nút **INFO A** và nút **INFO B** cho đến khi định dạng thời gian hiện tại bắt đầu nhấp nháy.



3. Ấn nút **INFO A**, ◀ hoặc ▶ của công tắc chọn trái/phải để chọn “12 hr” hoặc “24 hr”.



4. Ấn nút **INFO B**. Định dạng thời gian được cài đặt, và sau đó màn hình hiển thị chuyển sang cài đặt đồng hồ.

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

2 Cài đặt đồng hồ:

1. Ấn nút **INFO A** hoặc ▶ của công tắc chọn trái/phải cho đến khi số giờ mong muốn hiển thị.
   ▶Ấn và giữ nút **INFO A** hoặc ▶ của công tắc chọn trái/phải để chuyển số giờ nhanh.



2. Ấn nút **INFO B**. Số phút bắt đầu nhấp nháy.



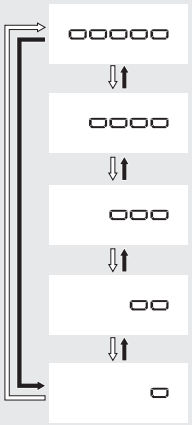
3. Ấn nút **INFO A** hoặc ▶ của công tắc chọn trái/phải cho đến khi số phút mong muốn hiển thị.
   ▶Ấn và giữ nút **INFO A** hoặc ▶ của công tắc chọn trái/phải để chuyển số phút nhanh.



4. Ấn nút **INFO B**. Đồng hồ được cài đặt, và sau đó màn hình hiển thị chuyển sang điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ.

3 Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ:
Bạn có thể điều chỉnh độ sáng theo một trong năm mức.

1. Ấn nút **INFO A**, ◄ hoặc ► của công tắc chọn trái/phải. Độ sáng thay đổi.
2. Ấn nút **INFO B**. Đèn bảng đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình hiển thị chuyển sang chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU.
   Đèn báo THAY DẦU và quãng đường còn lại bắt đầu nhấp nháy.



➡ Ấn nút **INFO A** hoặc ◄ của công tắc chọn trái/phải.

⇨ Ấn ► của công tắc chọn trái/phải.

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

4 Chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU

Ấn và giữ nút **INFO A**.

Đèn báo THAY DẦU và quãng đường còn lại được cài đặt lại, sau đó đèn báo bảo dưỡng và quãng đường còn lại bắt đầu nhấp nháy sau khi lần thay dầu tiếp theo xuất hiện trong giây lát.

► Nếu không muốn cài đặt lại đèn báo THAY DẦU và quãng đường còn lại, hãy nhấn nút **INFO B**.



5 Chế độ cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng

Ấn và giữ nút **INFO A**.

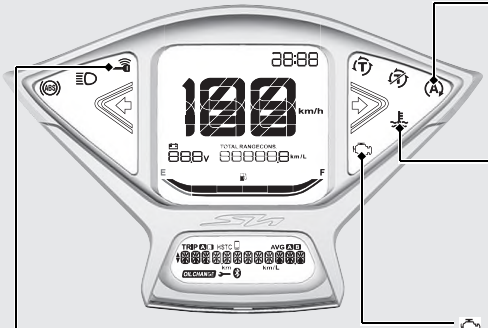
Đèn báo bảo dưỡng và quãng đường còn lại được cài đặt lại, sau đó màn hình sẽ quay lại màn hình hiển thị thông thường sau khi lần bảo dưỡng tiếp theo xuất hiện trong giây lát.

► Nếu không muốn cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng và quãng đường còn lại, hãy nhấn nút **INFO B**.



Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không sáng trên màn hình theo đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

- Đèn sáng khi quá trình xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB được hoàn tất, sau đó có thể vận hành khóa điện.
- Đèn tắt khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: ➪T. 130

Đèn báo hệ thống Idling Stop

Đèn sáng trong giây lát khi công tắc ở vị trí IDLING STOP với khóa điện ở vị trí ❙ (On).

Hệ thống Idling Stop: ➪T. 63

Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao

Đèn sáng khi nhiệt độ dung dịch làm mát vượt quá giá trị quy định.

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe: ➪T. 126

Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On).

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang hoạt động: ➪T. 127

Các đèn báo *(Tiếp theo)*

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

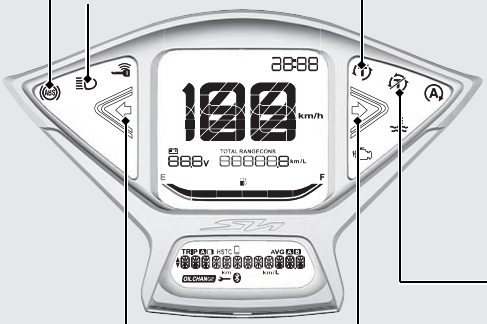
SH125AD/SH160AD

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On).
- Đèn tắt khi tốc độ đạt khoảng 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe:

T. 128

Đèn báo pha



Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo

SH125AD/SH160AD

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On).
- Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 3 km/h (2 mph) để cho biết hệ thống kiểm soát lực kéo đã sẵn sàng hoạt động.
- Nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động.

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe:

T. 129

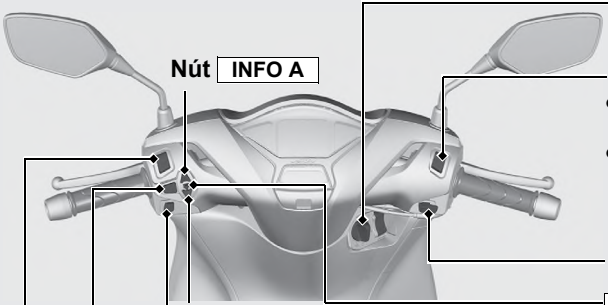
Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo

SH125AD/SH160AD

Đèn sáng khi hệ thống kiểm soát lực kéo tắt.

⇦ Đèn báo rẽ trái **⇨ Đèn báo rẽ phải**

Các công tắc



Nút INFO A

Công tắc Idling Stop

- **IDLING STOP** : Bật hệ thống Idling Stop.
- **IDLING** : Tắt hệ thống Idling Stop.

Hệ thống Idling Stop: T. 63

Nút đề

◄ ► **Công tắc chọn trái/phải**

Nút INFO B

Công tắc đèn báo rẽ

► Ấn công tắc này để tắt đèn báo rẽ.

Nút còi

Công tắc chế độ pha/Công tắc điều khiển đèn xin vượt

- : Chế độ chiếu xa
- : Chế độ chiếu gần
- PASS : Nhấp nháy đèn pha chế độ chiếu xa.

Khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc cụm mở yên xe và ốp che bình xăng.

Để mở khóa điện: T. 48



Nút báo động/xác định vị trí xe

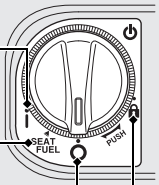
Sử dụng nút này để vận hành hệ thống xác định vị trí xe và hệ thống báo động chống trộm.

Hệ thống báo động chống trộm:
T. 51

Hệ thống xác định vị trí xe:
T. 57

Nút ON/OFF

Sử dụng nút này để kích hoạt/ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH và cũng để xác nhận trạng thái kích hoạt. T. 44



(On)
Kích hoạt hệ thống điện để khởi động/lái xe.

SEAT FUEL
Vận hành công tắc cụm mở yên xe và ốp che bình xăng.

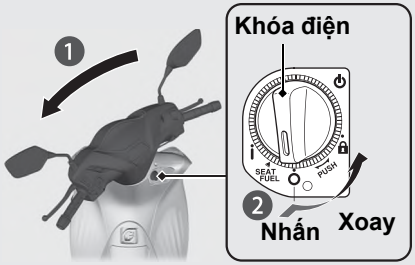
(Off)
Tắt máy.

(Lock)
Khóa cổ lái.

Các công tắc *(Tiếp theo)*

Khóa cổ lái

Khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm. Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

1. Xoay hết tay lái sang bên trái.
2. Ấn khóa điện xuống, và vặn khóa điện sang vị trí (Lock).
   ►Để mở khóa điện T. 48
   ►Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khó khóa.
3. Khóa khóa điện. T. 49

Mở khóa

Ấn khóa điện, và vặn khóa điện sang vị trí (Off).

► Để mở khóa điện T. 48

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần tra chìa khóa vào ổ khóa.
Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nút ON/OFF cho đến khi màu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB thay đổi.

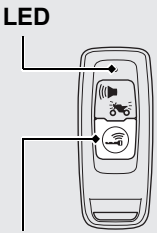
Để kiểm tra trạng thái của hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh: (kích hoạt)	Có thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.
Màu đỏ: (ngắt kích hoạt)	Không thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.

- Nếu còi báo khóa/mở khóa công tắc nguồn BẬT, đèn LED sẽ nhấp nháy. T. 50
- Nếu còi báo khóa/mở khóa công tắc nguồn TẮT, đèn LED sẽ sáng. T. 50



Phạm vi hoạt động

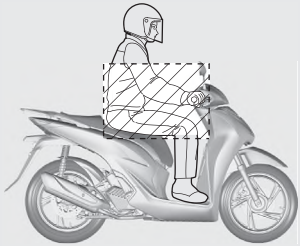
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong những trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi khóa điện mở:

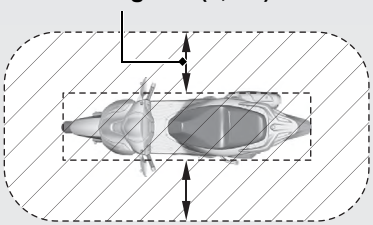
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

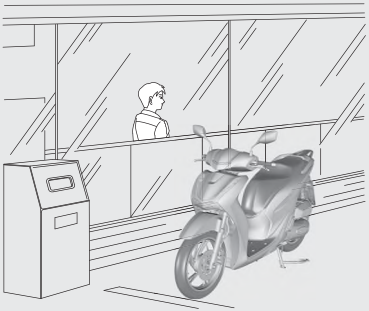
Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động, ngay cả khi bạn đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH T. 44



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở ốp che bình xăng
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang theo thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB trong hộp đựng đồ. Lúc này, nếu khóa điện ở vị trí ❙ (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe ngay cả khi người đó không có thiết bị điều khiển FOB đã được xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa khóa điện. T. 49

Đảm bảo rằng lúc này vòng tròn ổ khóa điện đã tắt và tất cả các đèn báo rẽ nhấp nháy 1 lần.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

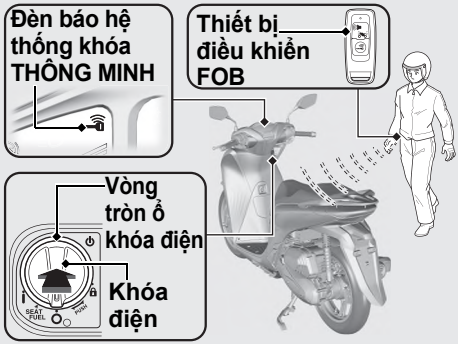
Kích hoạt khóa điện

Để mở khóa điện

1. Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. T. 44
2. Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn khóa điện.
   - ▶Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng. Lúc này, còi báo kêu 2 lần.
   - ▶Có thể tắt âm thanh của còi báo. T. 50
3. Vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
   - ▶Nếu không vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy một lần, sau đó khóa điện sẽ bị khóa. Còi báo kêu tại thời điểm này.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách T. 135

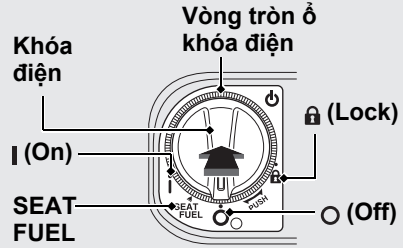
Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa điện sẽ quay tự do. Nếu phát hiện khóa điện ở vị trí khác, hãy vặn khóa điện về vị trí ban đầu (○ (Off) hoặc 🔒 (Lock)).

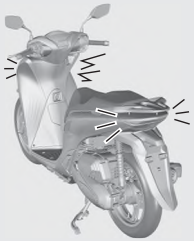


Để khóa khóa điện

1. Vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
2. Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
   - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. T. 45
   - Ấn khóa điện.
   - Đợi khoảng 20 giây sau khi vặn khóa điện từ vị trí ❙ (On) sang vị trí SEAT FUEL, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
   - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 44
3. Đảm bảo rằng đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đã tắt, đèn báo rẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Tín hiệu này cho biết khóa điện đã được khóa.
   ▶Có thể tắt âm thanh của còi báo. T. 50

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách T. 135





Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Luôn đảm bảo khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện được khóa ở vị trí SEAT FUEL, chỉ có thể vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) một lần.

Khi khóa điện được khóa ở vị trí ○ (Off), không thể khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở khóa điện.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt còi báo khi khóa/mở khóa điện

Kích hoạt

1. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➔T. 44
2. Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED màu đỏ của thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng.
3. Khi đèn LED màu đỏ sáng, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
   ►Đèn LED màu đỏ bắt đầu nhấp nháy khi còi báo được kích hoạt.

Ngắt kích hoạt

1. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➔T. 44
2. Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED màu đỏ của thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
3. Khi đèn LED màu đỏ nhấp nháy, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
   ►Đèn LED màu đỏ dừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống báo động chống trộm là thiết bị giúp giảm thiểu nguy cơ mất trộm xe. Khi cảm biến phát hiện có sự di chuyển hoặc rung lắc với khóa điện ở vị trí O (Off) hoặc (Lock) và hệ thống báo động chống trộm được cài đặt, báo động được kích hoạt.



Còi báo động kêu và đèn báo rẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện sự rung lắc do di chuyển hoặc tác động vào xe.

Còi báo động kêu và đèn báo rẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện thay đổi lớn về trạng thái của xe. Sau khi còi báo động kêu trong 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại ở trạng thái này.

Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

Nếu để khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) trên 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ dừng hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt, nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe và xe nhận được tín hiệu, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

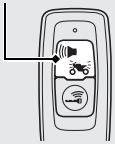
Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

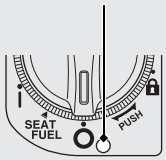
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

1. Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
2. Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong vòng một giây, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo kêu thêm 1 lần nữa. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.
   Đèn báo động nhấp nháy trong khi hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Đèn báo động

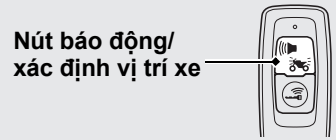


Ngắt hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, hãy mở khóa điện. T. 48

Khi hệ thống báo động chống trộm được hủy, còi báo động kêu 2 lần và đèn báo động sẽ tắt.

▶ Có thể tắt âm thanh của còi báo. T. 50



Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các cách sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
  ▶Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại.
- Mở khóa điện. T. 48
  ▶Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

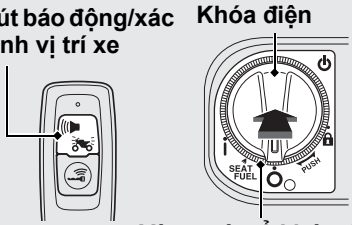
Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

Bạn có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

1. Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. T. 44
2. Ấn khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 48
3. Hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   ▶Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.



4. Nhấn khóa điện một lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
   ▶Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.
5. Lặp lại thao tác sau 3 lần:
   Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và ấn khóa điện 1 lần.

▶Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.

▶Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn lần tiếp theo.

▶Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng một phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước ❶ và thực hiện lại quy trình.

▶Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.

❻ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 mức độ nhạy.
Còi kêu 3 lần: độ nhạy cao
Còi kêu 2 lần: độ nhạy trung bình
Còi kêu 1 lần: độ nhạy thấp
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

❼ Hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức độ nhạy được cài đặt.

▶Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.

▶Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong vòng 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu và mức độ nhạy được cài đặt.

Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

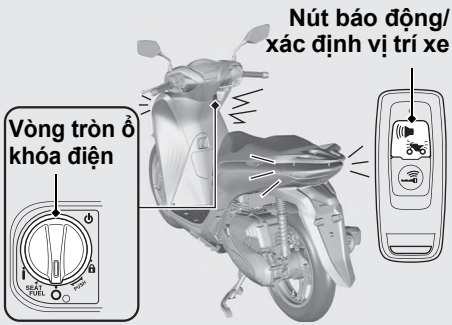
Nếu hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu một trong những tình trạng sau xảy ra, thì bình điện (T. 100) trên xe đã hết điện hoặc hệ thống gặp sự cố. Hãy tháo bình điện và liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Còi báo động không kêu.
- Còi báo động kêu nhưng nhỏ dần.
- Hệ thống báo động không tắt.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe là thiết bị dùng để xác định vị trí của xe.
Khi hệ thống khóa khởi động động cơ hoạt động, ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được cài đặt, đèn báo rẽ nhấp nháy, vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu để thông báo cho bạn biết vị trí xe của bạn. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong 1 phút.



Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

Hoạt động

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

► Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện ở vị trí ❙ (On).

Nếu để khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) trên 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt, nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe và xe nhận được tín hiệu, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để cài đặt lại hệ thống, hãy mở và vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On) một lần.

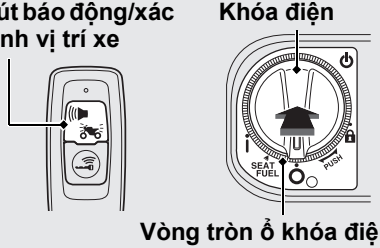
► Để mở khóa điện. T. 48

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Bạn có thể lựa chọn 3 mức âm lượng còi báo.

1. Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. T. 44
2. Ấn khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 48
3. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   ►Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.



❹ Nhấn khóa điện một lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.

►Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.

❺ Lặp lại thao tác sau 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và ấn khóa điện 1 lần.

►Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.

►Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn lần tiếp theo.

►Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng một phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước ❶ và thực hiện lại quy trình.

►Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.

❻ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 mức âm lượng còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

7 Hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng sẽ được cài đặt.
- ▶Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.
- ▶Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong vòng 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu và mức âm lượng còi báo được cài đặt.

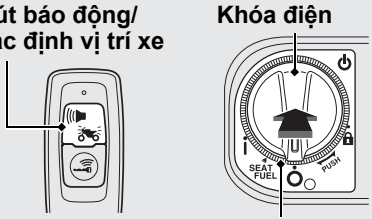
Thay đổi kiểu âm thanh còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Bạn có thể lựa chọn 3 kiểu âm thanh của còi báo.

1 Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. T. 44

2 Ấn khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 48

3 Hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
- ▶Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.



4 Nhấn khóa điện một lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
▶Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.

5 Lặp lại thao tác sau 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và ấn khóa điện 1 lần.
▶Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
▶Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn lần tiếp theo.
▶Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng một phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
▶Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.

6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 kiểu âm thanh còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

❼ Hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh còi báo được cài đặt.

▶Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.

▶Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong vòng 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu và kiểu âm thanh còi báo được cài đặt.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh còi báo hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn một lần nữa và giữ nút báo động/xác định vị trí xe khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu xanh.

Hệ thống Idling Stop

Hệ thống Idling Stop giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe, ví dụ như lúc chờ đèn đỏ ở các nút giao thông.

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop bằng công tắc Idling Stop.

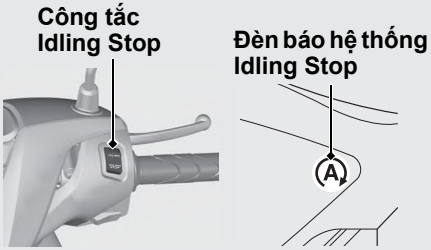
- BẬT: **IDLING STOP**
  ▶Khi hệ thống Idling Stop hoạt động, đèn báo sáng. Khi động cơ dừng hoạt động trong giây lát bởi hệ thống Idling Stop, đèn báo nhấp nháy.
- TẮT: **IDLING**
  ▶Đèn báo không sáng khi tắt hệ thống Idling Stop.

Kích hoạt hệ thống Idling Stop

Khi bật công tắc ở vị trí IDLING STOP, hệ thống Idling Stop sẽ hoạt động và đèn báo sẽ sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- chân chống nghiêng được gạt lên.
- khởi động động cơ bằng cách nhấn nút đề
- động cơ đủ ấm
- lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph)

Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng: T.132

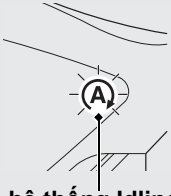


Hệ thống Idling Stop *(Tiếp theo)*

Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop

Khi bật hệ thống Idling Stop, sau khi đóng tay ga hoàn toàn và dừng xe, động cơ dừng hoạt động, đèn báo chuyển từ sáng sang nhấp nháy.

► Khi động cơ đã dừng, nếu ấn công tắc chuyển sang vị trí IDLING, hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi đã vặn tay ga.



Đèn báo hệ thống Idling stop

Cảnh báo an toàn đối với hệ thống Idling Stop

Không rời khỏi xe khi đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy. Khi rời khỏi xe, luôn nhớ vặn núm khóa điện sang vị trí O (Off).

► Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu vặn tay ga.

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng: T. 133

LƯU Ý

Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop trong thời gian dài có thể gây tiêu hao điện áp bình điện.

Khởi động lại động cơ

Kiểm tra để đảm bảo đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy sau đó mở tay ga.

- ▶ Nếu đèn báo không nhấp nháy, bạn không thể khởi động lại động cơ bằng hệ thống Idling Stop, ngay cả khi mở tay ga.
- ▶ Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn sử dụng chân chống nghiêng, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc dừng nhấp nháy, sau đó chuyển sang sáng, khi đó động cơ sẽ không khởi động lại ngay cả khi mở tay ga.

Không thể khởi động động cơ ngay cả khi mở tay ga: T. 134

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop. Bình điện có thể bị cạn và bạn không thể khởi động lại động cơ.
Khi bình điện yếu, hãy chuyển công tắc về vị trí IDLING và không sử dụng hệ thống Idling Stop. Liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện theo quy định trong lịch bảo dưỡng.

Lịch bảo dưỡng: T. 86

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

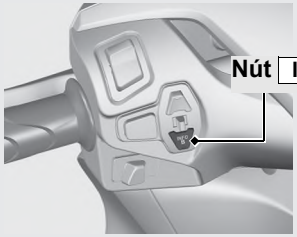
SH125AD/SH160AD

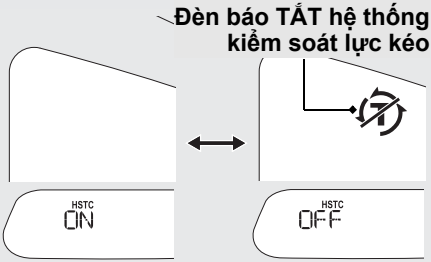
Có thể bật/tắt hệ thống kiểm soát lực kéo (kiểm soát công suất động cơ).

- ▶ Không vận hành công tắc hệ thống kiểm soát lực kéo khi đang lái xe.
  Trước tiên hãy dừng xe, sau đó bật hoặc tắt hệ thống kiểm soát lực kéo.
- ▶ Không thể tắt hệ thống kiểm soát lực kéo khi hệ thống đã được kích hoạt (Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo đang nhấp nháy).
- ▶ Mỗi khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On), hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tự động bật.

Bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo

1. Chọn chế độ kiểm soát lực kéo. ➡ T. 24
2. Có thể bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo bằng cách ấn và giữ nút **INFO B**.
   - ▶ Nếu hệ thống kiểm soát lực kéo được kích hoạt (Bật), màn hình sẽ hiển thị "HSTC ON" và đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tắt.
   - ▶ Nếu hệ thống kiểm soát lực kéo bị ngắt kích hoạt (Tắt), màn hình sẽ hiển thị "HSTC OFF" và đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ sáng.





Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây với cả động cơ nóng hoặc nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Nếu chân chống nghiêng được gạt xuống, không thể khởi động động cơ.
- ▶ Nếu bạn hạ chân chống nghiêng khi động cơ đang chạy, động cơ sẽ tự động tắt.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe.

T. 45

Nếu dừng động cơ khi khóa điện ở vị trí ▌ (On), chức năng xác thực sẽ bị ngắt kích hoạt sau một khoảng thời gian nhất định hoặc nếu bạn rời khỏi phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước 3 & 4 của quy trình khởi động.

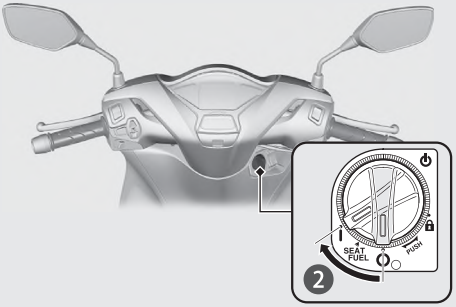
- ▶ Nếu dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, chức năng xác thực sẽ không bị ngắt kích hoạt.

LƯU Ý

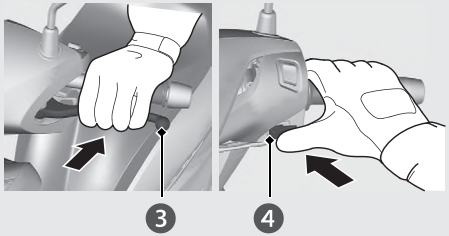
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga quá mạnh có thể làm hư hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Động cơ sẽ không khởi động nếu tay ga mở hoàn toàn.
- Nếu xe bị đổ, trước tiên phải vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off), sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

Khởi động động cơ *(Tiếp theo)*

1. Dựng xe bằng chân chống đứng.
2. Vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On).
   ►Để mở khóa điện. T. 48



3. Bóp tay phanh sau.
   ►Mô tơ đề sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và gạt chân chống nghiêng lên.
4. Ấn nút đề khi ga đã đóng hoàn toàn. Nhả nút đề ngay khi động cơ khởi động.

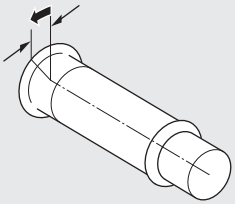


Nếu bạn không thể khởi động động cơ:

① Dựng xe bằng chân chống đứng và bóp tay phanh sau.

② Mở nhẹ tay ga (khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do), rồi ấn nút đề.

Khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

① Mở hết tay ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.

② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.

③ Nếu động cơ khởi động, mở ga nhẹ nhàng nếu tốc độ cầm chừng không ổn định.

④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

Nếu động cơ không khởi động

T. 125

Điều khiển xe

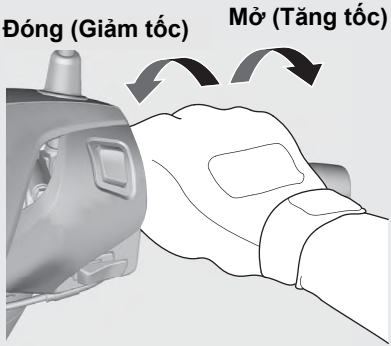
Khởi động xe

1. Đẩy xe về phía trước để hạ khỏi chân chống đứng.
   ▶Bóp tay phanh sau.
   ▶Đóng tay ga.

Đảm bảo rằng chân chống nghiêng và chân chống đứng đã được gạt lên.

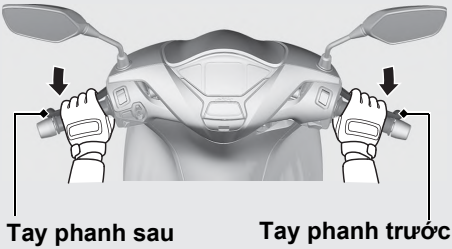
2. Ngồi lên xe.
   ▶Lên xe từ bên trái, đảm bảo giữ ít nhất 1 chân chạm đất.
3. Nhả tay phanh.
4. Tăng tốc và giảm tốc

Để tăng tốc: Mở tay ga từ từ.
Để giảm tốc: Đóng tay ga.



Phanh

Đóng tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



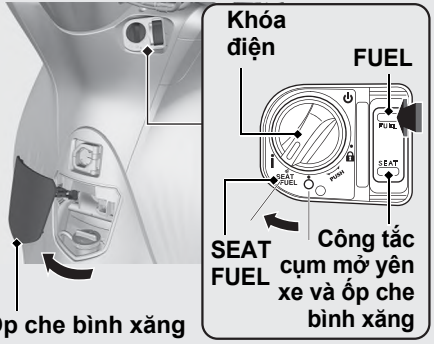
Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng xăng không chì
Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 92 hoặc cao hơn.
Dung tích bình xăng: 7,8 L (2,06 US gal, 1,72 Imp gal)

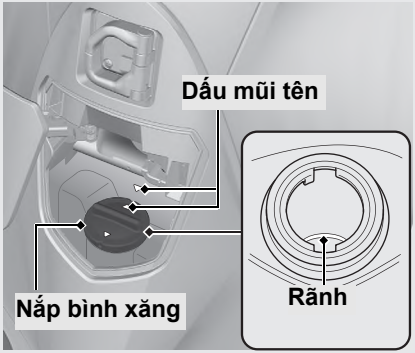
Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đổ xăng T. 13

Mở nắp bình xăng

1. Vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
   ►Để mở khóa điện T. 48
2. Ấn phía FUEL của công tắc cụm mở yên xe và ốp che bình xăng.
   ►Ốp che bình xăng mở.



❸ Xoay nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ và tháo nắp bình xăng.

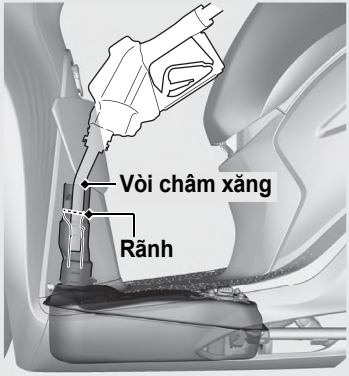


Cách đổ xăng

Để đổ xăng bằng vòi châm xăng dừng tự động:

① Đưa vòi châm xăng vào.

►Có thể đưa vòi châm vào dễ dàng hơn bằng cách xoay vòi lên xuống.



Đổ xăng *(Tiếp theo)*

② Đổ xăng đến khi vòi dừng tự động.
- ▶Khi bình xăng đầy, vòi châm xăng sẽ tự động ngắt.
- ▶Nếu không đưa vòi châm vào hoàn toàn, chức năng dừng tự động sẽ không hoạt động, có thể khiến xăng chảy tràn khỏi lỗ châm xăng.

Để đổ xăng không dùng vòi châm xăng dừng tự động:

Đổ xăng qua rãnh. Đổ xăng từ từ để xăng không chảy tràn khỏi lỗ châm xăng.

⚠ CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi làm việc với xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và nguồn lửa.
- Làm việc với xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

Không đổ thêm xăng sau khi vòi châm xăng tự động dừng.

Vòi châm xăng tự động dừng để lại khoảng trống trong bình xăng sao cho xăng không chảy tràn ra ngoài khi nhiệt độ không khí thay đổi.

Đóng nắp bình xăng

① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
- ▶Đảm bảo rằng các dấu mũi tên trên nắp và bình xăng thẳng hàng.

② Đóng ốp che bình xăng đến khi khóa chặt.
- ▶Đảm bảo ốp che bình xăng đã được khóa chặt.

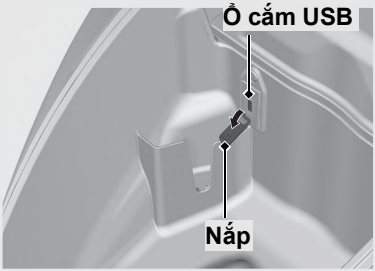
Ổ cắm USB

Ổ cắm USB nằm trong hộp đựng đồ.
Bạn phải tự chịu trách nhiệm về rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị USB khi đang sử dụng.

Chỉ có thể kết nối thiết bị USB có thông số kỹ thuật như dưới đây.
Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.
Công suất định mức là
7,5 W (5 V, 1,5 A).
Không được kết nối các thiết bị USB vượt quá công suất định mức. Các thiết bị đó có thể không sạc được hoặc hoạt động lỗi ngay cả khi đã được kết nối.
Để biết thông tin về cách sử dụng hoặc lỗi của thiết bị USB khi kết nối, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng.

Để kết nối thiết bị USB

1. Mở yên xe. T. 79
2. Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.



3. Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

Ổ cắm USB *(Tiếp theo)*

- ▶ Để ngăn ngừa bình điện bị yếu (hoặc cạn), hãy để cho động cơ chạy khi kết nối với ổ cắm USB.
- ▶ Để ngăn ngừa vật lạ lọt vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận tất cả các thiết bị vì rung lắc có thể làm thiết bị bị hỏng hoặc bị tuột ra.

LƯU Ý

- Sử dụng các thiết bị USB sinh nhiệt hoặc các thiết bị USB có định mức không phù hợp có thể làm hỏng ổ cắm USB.
- Không sử dụng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt, trong khi đang rửa xe hoặc bất kỳ trường hợp tương tự nào khác vì sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không để dây nối USB bị kẹp hoặc mắc kẹt.

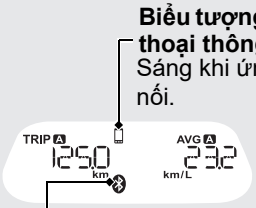
Ứng dụng điện thoại thông minh

SH160D/SH160AD

Kết nối điện thoại thông minh với xe thông qua Bluetooth cho phép bạn sử dụng ứng dụng được cài đặt trên điện thoại.

► Để sử dụng tính năng này, bạn cần cài đặt ứng dụng trên điện thoại thông minh trước, sau đó ghép đôi điện thoại thông minh của bạn với xe.

Để biết về cách ghép đôi điện thoại thông minh và cách cài đặt/sử dụng ứng dụng, hãy tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth đi kèm với xe.



Biểu tượng trạng thái điện thoại thông minh
Sáng khi ứng dụng được kết nối.

Biểu tượng trạng thái Bluetooth
Sáng khi điện thoại thông minh được ghép đôi.

Phạm vi giao tiếp:
Trong bán kính 1 m từ xe

Điện thoại thông minh được hỗ trợ

Hệ điều hành	iOS 11,0 hoặc cao hơn
	Android 5.1 hoặc cao hơn
Chế độ giao tiếp	Bluetooth năng lượng thấp (BLE)

Phiên bản/cấu hình *Bluetooth*® được hỗ trợ

Phiên bản *Bluetooth*®	Bluetooth 4.0
Cấu hình *Bluetooth*®	GATT (Cấu hình thuộc tính chung)
	HOGP (HID qua cấu hình GATT)

Ứng dụng điện thoại thông minh *(Tiếp theo)*

- Chi phí kết nối mạng và thiết bị giao tiếp cần thiết để sử dụng tính năng này sẽ do người dùng tự chi trả.
- Bạn không thể ghép đôi hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng một lúc.
- Một số điện thoại thông minh có thể không tương thích với tính năng này.
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào liên quan đến việc sử dụng điện thoại thông minh.
- Khi không thể kết nối điện thoại thông minh của bạn với xe, đặt điện thoại thông minh ở một vị trí khác.

⚠ CẢNH BÁO

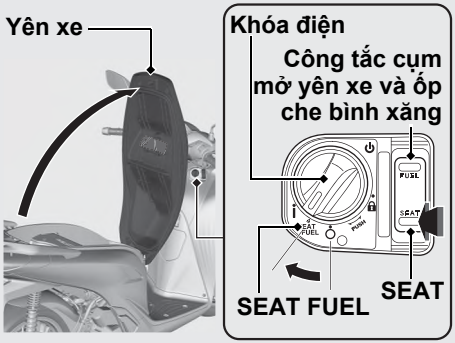
Việc sử dụng thiết bị cầm tay trong khi lái xe có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không sử dụng hoặc ghép đôi thiết bị cầm tay khi đang lái xe.
- Chỉ sử dụng hoặc ghép đôi thiết bị cầm tay khi đỗ xe.

Nếu không thể kết nối điện thoại thông minh T. 143

Công nghệ *Bluetooth*® không dây
Ký hiệu và biểu tượng *Bluetooth*® là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc., và Honda Motors Co., Ltd., được phép sử dụng các nhãn hiệu này.
Các nhãn hiệu và tên thương mại khác thuộc về các chủ sở hữu tương ứng.

Hộp đựng đồ



Mở yên xe

1. Quay tay lái hướng thẳng về trước.
2. Vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
   ▶Để mở khóa điện. T. 48
3. Ấn phía SEAT của công tắc cụm mở yên xe và ốp che bình xăng.
4. Mở yên xe.

Đóng yên xe

Đóng và ấn phần đuôi của yên xe cho đến khi yên khóa vào vị trí. Đảm bảo yên xe được khóa chặt bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

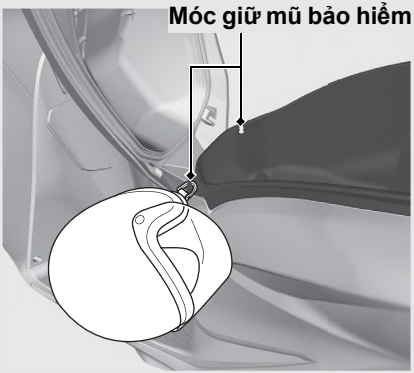
Cẩn thận không để quên chìa khóa trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

Hộp đựng đồ *(Tiếp theo)*

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm ở dưới yên xe.

► Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.



Mở yên xe T. 79

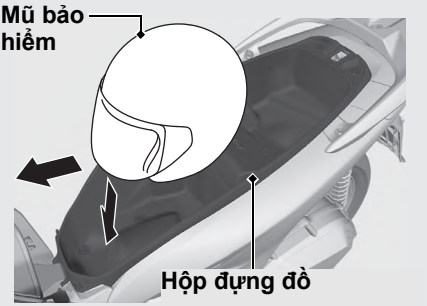
⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Có thể cất mũ bảo hiểm trong hộp đựng đồ. Đặt mặt trước mũ bảo hiểm hướng về phía trước.

► Một số mũ bảo hiểm có thể không để vừa trong hộp đựng đồ do kích thước hoặc thiết kế.



Hộp đựng đồ

Tuyệt đối không vượt quá giới hạn trọng tải tối đa.

Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

► Không để các vật dụng dễ cháy hoặc dễ bị hỏng do nhiệt trong hộp đựng đồ.

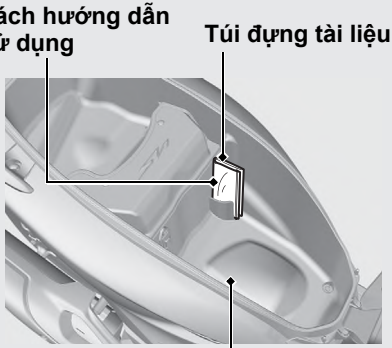
► Không để đồ vật có giá trị hoặc dễ vỡ trong hộp đựng đồ.

Mở yên xe T. 79

Hộp đựng đồ *(Tiếp theo)*

Túi đựng tài liệu

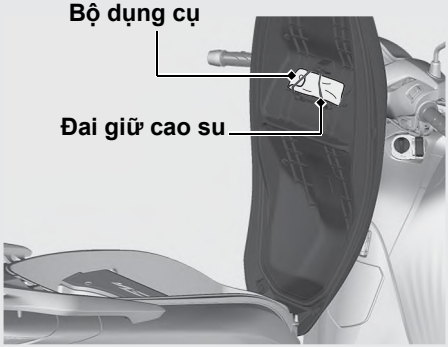
Túi đựng tài liệu được để trong hộp đựng đồ. Nên cất giữ sách hướng dẫn sử dụng bằng túi đựng tài liệu trong hộp đựng đồ.



Mở yên xe ➡ T. 79

Bộ dụng cụ

Bộ dụng cụ được cố định dưới yên xe bằng đai giữ cao su.

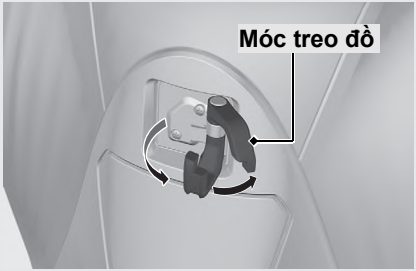


Mở yên xe ➡ T. 79

Móc treo đồ

Móc treo đồ được trang bị ở dưới tay lái.

► Không treo hành lý cồng kềnh vào móc này vì sẽ gây vướng và/hoặc cản trở chuyển động của chân.

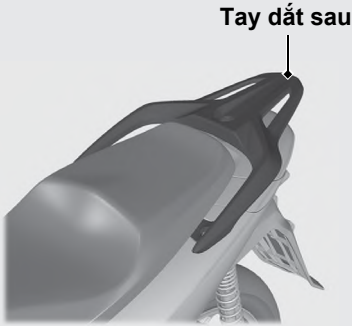


Trọng tải tối đa cho phép của móc treo đồ không vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Tay dắt sau

Tuyệt đối không vượt quá giới hạn trọng tải tối đa.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6,6 lb)



Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần “Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng” và “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản” trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” về dữ liệu sửa chữa.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ..... T. 85
Lịch bảo dưỡng ..... T. 86
Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ... T. 89
Bộ dụng cụ ..... T. 99
Tháo & lắp các bộ phận thân xe ..... T. 100
Bình điện ..... T. 100
Ốp bình điện ..... T. 102
Kẹp giữ ..... T. 103
Nắp bảo dưỡng ..... T. 104
Bugi ..... T. 105
Dầu động cơ ..... T. 107
Dung dịch làm mát ..... T. 111
Phanh ..... T. 114
Chân chống nghiêng ..... T. 116
Tay ga ..... T. 117
Ống thông hơi vách máy ..... T. 118
Các điều chỉnh khác ..... T. 119
Điều chỉnh độ rọi đèn pha ..... T. 119
Điều chỉnh giảm xóc sau ..... T. 120
Các thay thế khác ..... T. 121
Thay pin thiết bị điều khiển FOB ..... T. 121

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp động cơ đạt được hiệu suất hoạt động tối ưu, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm môi trường. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Đảm bảo phải kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. T. 86

⚠ CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và đảm bảo rằng bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.
Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Dừng động cơ và vặn khóa điện sang vị trí O (Off).
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên do Honda đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Nên lưu giữ lại tất cả các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.
Kiểm tra xem người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn có ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng hay không.

Tất cả các công việc thực hiện theo lịch bảo dưỡng sẽ được coi là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu này. Nếu bán xe, nên chuyển giao những phiếu này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 89	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng	🔧				K	K	K	K	K	K	K		–
Mực xăng		K											–
Hoạt động của tay ga	🔧	K			K	K	K	K	K	K	K		117
Lọc gió *2	🔧						T			T			98
Ống thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			118
Bugi					K	T	K	T	K	T			105
Khe hở xu páp	🔧				K	K	K	K	K	K			–
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T	T		108
Lưới lọc dầu động cơ						V		V		V			108
Tốc độ cầm chừng động cơ	🔧			K	K	K	K	K	K	K	K		–
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	111
Hệ thống làm mát	🔧					K		K		K	K		–
Hệ thống kiểm soát hơi xăng	🔧						K			K			–

Mức độ bảo dưỡng

🔧 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết. Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

🔧 : Kỹ thuật. Vì sự an toàn của bạn, hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

T : Thay thế

V : Vệ sinh

Còn tiếp

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T. 89	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đai truyền động	🔧					K		T		K			–
Dầu truyền động cuối *4	🔧											2 năm	–
Bình điện	🔧				K	K	K	K	K	K	K		91
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	114
Độ mòn má phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		115
Hệ thống phanh				K	K	K	K	K	K	K	K		89
Độ rọi đèn pha					K	K	K	K	K	K	K		119
Đèn/còi		K											–
Độ mòn guốc ly hợp	🔧					K		K		K			–
Chân chống nghiêng		K			K	K	K	K	K	K	K		116
Giảm xóc	🔧				K	K	K	K	K	K	K		–
Ốc, bu lông và ốc vít	🔧			K		K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe	🔧	K			K	K	K	K	K	K	K		95
Vòng bi cổ lái	🔧					K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1 : Với quãng đường đi được cao hơn 36000 km thì lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn khi bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc mở hết ga.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, trách nhiệm của bạn là phải thực hiện kiểm tra xe trước khi lái và đảm bảo rằng không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mực xăng – Đổ xăng vào bình nếu cần. ➡T. 72
- Tay ga – Kiểm tra chắc chắn tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn. ➡T. 117
- Mực dầu động cơ – Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➡T. 107
- Mức dung dịch làm mát – Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➡T. 111
- Phanh – Kiểm tra hoạt động của phanh; Trước và Sau: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh. ➡T. 114, ➡T. 115
- Đèn và còi – Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng – Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng hay không. ➡T. 116
- Bánh xe và lốp xe – Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➡T. 95
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực có ống xả.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu chúng bị bẩn hoặc mòn điện cực.
Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.

LƯU Ý

Bình điện bị loại bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe của con người. Luôn tuân thủ theo quy định của địa phương để xử lý bình điện đúng cách.

Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
  ▶ Rửa mắt liên tục bằng nước mát ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm hỏng mắt.
- Dung dịch điện phân bắn vào da:
  ▶ Cởi bỏ quần áo đã dính dung dịch điện phân và rửa thật sạch phần da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
  ▶ Súc miệng bằng nước sạch, không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí Hyđrô có thể gây nổ.

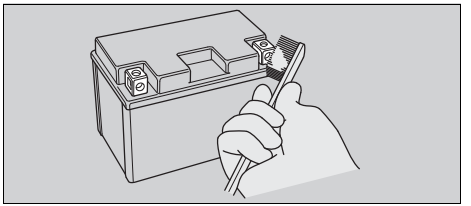
Do đó nếu có tia lửa, bình điện có thể nổ và tạo ra một lực đủ để làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc áo và đeo kính bảo hộ.

Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡T. 100
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Sau khi vệ sinh, lắp lại bình điện.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

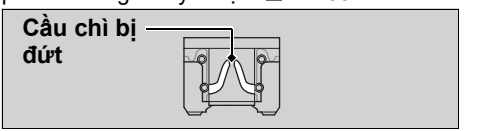
Lắp phụ kiện điện không chính hãng của Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp bình điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào đó trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng. ➡ T. 149

Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ➡ T. 166



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.
Kiểm tra mực dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyên dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

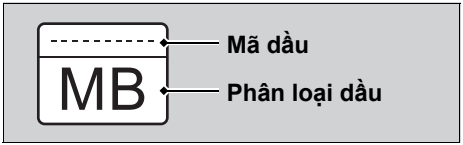
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyên dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 165

Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng của Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để đảm bảo đạt tất cả các tiêu chí sau:

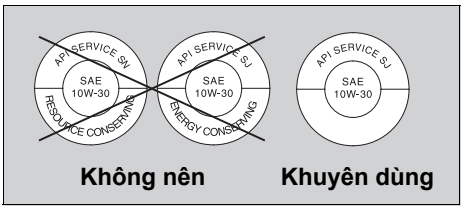
- Tiêu chuẩn JASO T 903[*1]: MB
- Tiêu chuẩn SAE[*2]: 10W-30
- Phân loại API[*3]: SJ hoặc cao hơn

[*1] Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau đây để nhận biết loại dầu MB.



[*2] Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.

[*3] Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn ngoại trừ loại có dòng chữ “Energy Conserving” hoặc “Resource Conserving” ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được sửa chữa hệ thống phanh càng sớm càng tốt.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.
Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyên dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyên dùng

Chỉ sử dụng DUNG DỊCH LÀM MÁT HONDA PRE-MIX chính hãng không pha nước. DUNG DỊCH LÀM MÁT HONDA PRE-MIX chính hãng có hiệu quả cao trong việc ngăn ngừa ăn mòn và quá nhiệt.
Cần kiểm tra và thay dung dịch làm mát đúng cách theo lịch bảo dưỡng. ➔T. 86

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không dành cho động cơ bằng nhôm hoặc dùng nước máy/ nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ống thông hơi vách máy

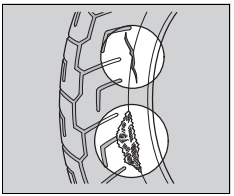
Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn khi bạn thường lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc xe bị đổ. Bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cặn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn. Nếu ống xả bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn bởi dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém. ➡T. 118

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

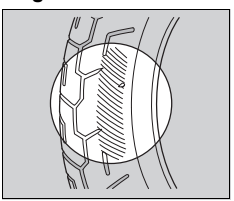
Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội.

Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc có vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp không. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

Kiểm tra mòn bất thường



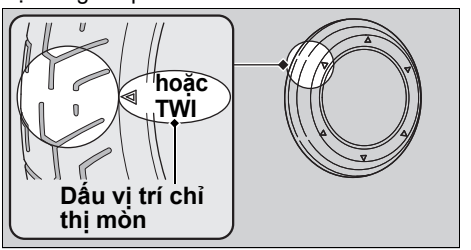
Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này, hãy thay lốp ngay lập tức.

SH160D/SH160AD

Để lái xe an toàn, bạn nên thay lốp khi đạt đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế lốp.

SH125D/SH125AD

Để biết loại lốp và áp suất lốp khuyên dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 165

SH160D/SH160AD

Để biết loại lốp, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu khuyên dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ➡T. 165

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyên dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Chỉ bánh trước Cân bằng bánh xe bằng đối trọng cân bằng chính hãng Honda hoặc loại tương đương sau khi lắp lốp.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe do xe này sử dụng lốp không săm. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Chỉ sử dụng lốp không săm cho loại xe này. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

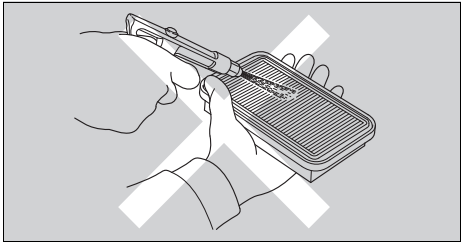
Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ và chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Lọc gió

Chiếc xe này được trang bị tấm lọc gió loại giấy nhờn.

Vệ sinh tấm lọc gió bằng cách thổi khí hay các cách làm sạch khác có thể làm mất đi tính năng của tấm lọc gió và khiến chúng không lọc được bụi.

Nghiêm cấm không được tự vệ sinh tấm lọc gió. Nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này cho bạn.



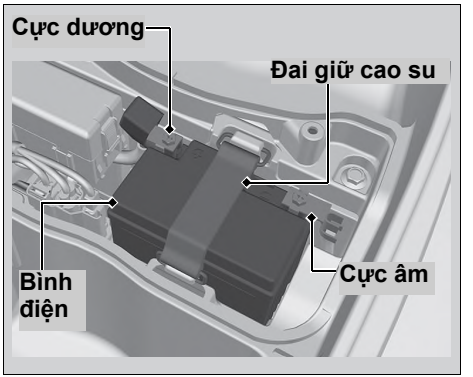
Bộ dụng cụ

Bộ dụng cụ được để dưới yên xe. ➔ T. 79

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Tua vít Phillips số 2
- Cần tua vít
- Tuýp tháo bugi
- Cờ lê tháo đầu 10 × 14 mm

Bình điện



Tháo

Kiểm tra để đảm bảo khóa điện đã ở vị trí ○ (Off).

1. Tháo ốp bình điện. T. 102
2. Tháo móc đai giữ cao su.
3. Tháo cực âm ⊖ ra khỏi bình điện.
4. Tháo cực dương ⊕ ra khỏi bình điện.
5. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

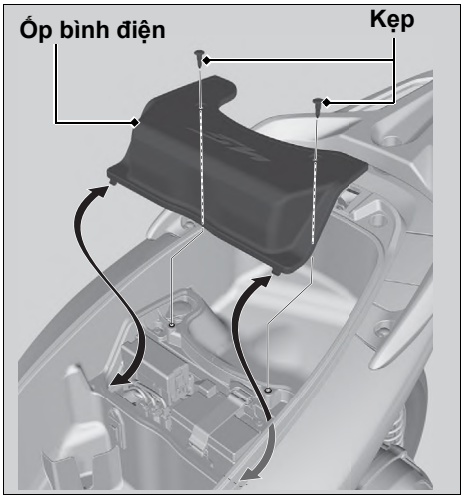
Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Đảm bảo rằng các bu lông và ốc được siết chặt.
Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ➡T. 32

Hệ thống báo động chống trộm sẽ bị ngắt kích hoạt nếu ngắt kết nối bình điện. Hệ thống sẽ vẫn bị ngắt kích hoạt khi kết nối lại bình điện.
Để kích hoạt hệ thống, hãy tham khảo phần “Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.” ➡T. 52

Để bảo dưỡng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ➡T. 90
“Bình điện hỏng”. ➡T. 146

Ốp bình điện



Tháo

1. Mở yên. ➡T. 79
2. Tháo ốp bình điện bằng cách tháo kẹp ra. ➡T. 103

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

Kẹp giữ

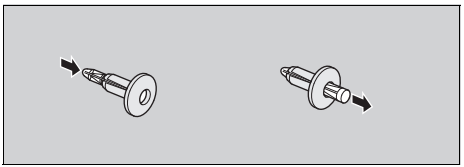
Tháo



1. Ấn chốt giữa xuống để mở khóa.
2. Kéo kẹp giữ ra khỏi lỗ.

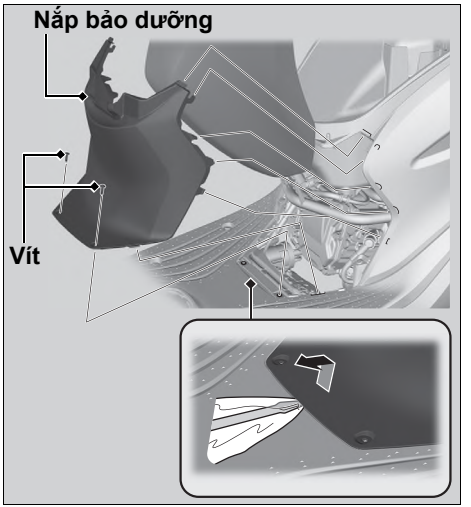
Lắp

1. Ấn đầu dưới của chốt giữa.



2. Lắp kẹp giữ vào trong lỗ.
3. Ấn chốt giữa xuống để khóa kẹp giữ.

Nắp bảo dưỡng



Tháo

1. Mở yên. T. 79
2. Tháo vít.
3. Tháo nắp bảo dưỡng bằng cách chèn tua vít đầu dẹt được bọc khăn bảo vệ vào khe hở trên sàn.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

Kiểm tra bugi

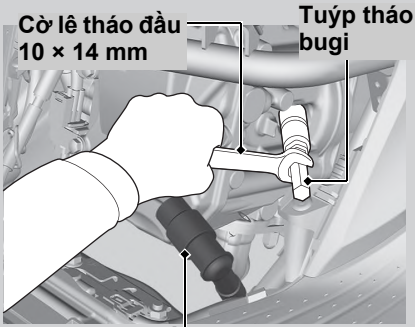
Để biết loại bugi khuyên dùng, tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 165

Chỉ sử dụng loại bugi khuyên dùng theo đúng dải nhiệt khuyên dùng.

LƯU Ý

Sử dụng bugi không đúng dải nhiệt có thể gây hư hỏng động cơ.

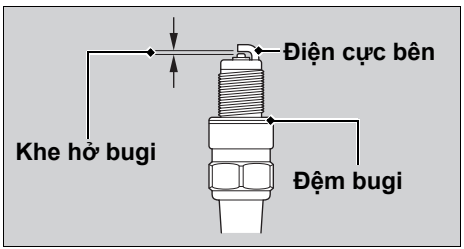
1. Tháo nắp bảo dưỡng. ➡T. 104
2. Tháo nắp bugi ra khỏi bugi.
3. Lau sạch bụi bẩn xung quanh lỗ bugi.
4. Tháo bugi bằng tuýp tháo bugi có trong bộ dụng cụ. ➡T. 99



5. Kiểm tra các điện cực và lớp sứ ở trung tâm xem có cặn bẩn, bị mòn, hay bám muội các bon không.
   - ▶Nếu bị mòn hoặc cặn bẩn nhiều, hãy thay thế bugi.
   - ▶Lau sạch bugi bị ẩm ướt hoặc bám muội các bon bằng máy vệ sinh bugi hoặc bàn chải kim loại.

6. Kiểm tra khe hở bugi bằng thước kiểm tra khe hở.
   ▶ Nếu cần điều chỉnh, hãy uốn điện cực bên một cách cẩn thận.

Khe hở bugi khuyến nghị:
0,8 - 0,9 mm (0,03 - 0,04 in)



7. Đảm bảo đệm bugi còn tốt.
8. Lắp bugi vào. Với bugi đã gắn đệm, vặn chặt bằng tay để tránh làm hỏng ren.

9. Siết bugi:
   - Nếu bugi cũ còn tốt:
     Siết thêm 1/8 vòng sau khi đã vặn chặt vào vị trí lắp bugi
   - Đối với bugi mới, siết chặt 2 lần để tránh lỏng bugi:
     a) Đầu tiên, siết bugi:
        Siết thêm 1/2 vòng sau khi đã vặn chặt vào vị trí lắp bugi
     b) Sau đó nới lỏng bugi.
     c) Tiếp theo, siết chặt lại bugi:
        Siết thêm 1/8 vòng sau khi đã vặn chặt vào vị trí lắp bugi

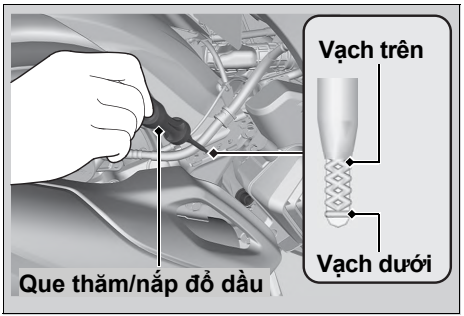
LƯU Ý
Siết bugi không đúng có thể làm hỏng động cơ. Nếu bugi quá lỏng có thể làm hỏng piston. Siết bugi quá chặt có thể làm hỏng ren.

10. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.
    ▶ Khi lắp lại nắp chụp bugi, cẩn thận không kẹp vào các dây hoặc cáp khác.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ với công tắc ở vị trí IDLING.

1. Nếu động cơ nguội, hãy để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Rút que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu mức dầu động cơ bằng hoặc thấp hơn vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ vào. ➡T. 93, ➡T. 165

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyên dùng cho đến khi mức dầu chạm vạch trên.
   - ▶Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
   - ▶Không đổ dầu quá vạch trên.
   - ▶Kiểm tra để chắc rằng không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
   - ▶Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Lắp lại que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp dầu khác nhau.

Để biết loại dầu khuyên dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ➡T. 93

Thay dầu động cơ, vệ sinh lưới lọc dầu

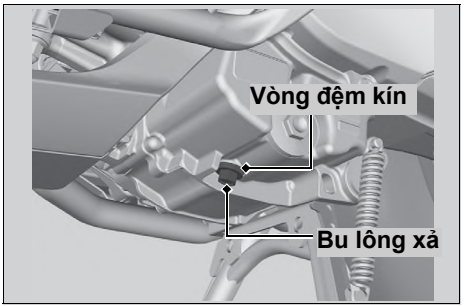
Thay dầu và vệ sinh lưới lọc dầu đòi hỏi phải có dụng cụ đặc biệt. Chúng tôi khuyến cáo bạn hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

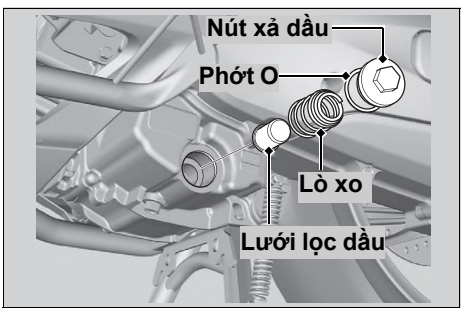
Thay dầu động cơ với công tắc ở vị trí IDLING.

1. Nếu động cơ nguội, hãy để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.

3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Đặt khay chứa dầu ở phía dưới bu lông và nút xả dầu.
5. Tháo que thăm/nắp đổ dầu, bu lông xả dầu và vòng đệm ra để xả dầu.
6. Tháo nút xả dầu, phớt O, lò xo và lưới lọc dầu để xả nốt phần dầu còn lại.
   ▶ Thải bỏ dầu ở cơ sở tái chế đạt tiêu chuẩn.
7. Vệ sinh lưới lọc dầu.
8. Kiểm tra để đảm bảo lưới lọc dầu và cao su làm kín ở tình trạng tốt.
9. Thay phớt O và tra một lớp mỏng dầu động cơ lên phớt O mới trước khi lắp.
10. Lắp lưới lọc dầu, lò xo và nút xả dầu, sau đó siết chặt.

Lực siết: 20 N·m (2,0 kgf·m, 15 lbf·ft)





11. Lắp vòng đệm kín mới vào bu lông xả dầu. Siết bu lông xả.

Lực siết: 24 N·m (2,4 kgf·m, 18 lbf·ft)

12. Đổ dầu khuyên dùng vào vách máy (➡T. 93, ➡T. 165) sau đó lắp que thăm/nắp đổ dầu vào.

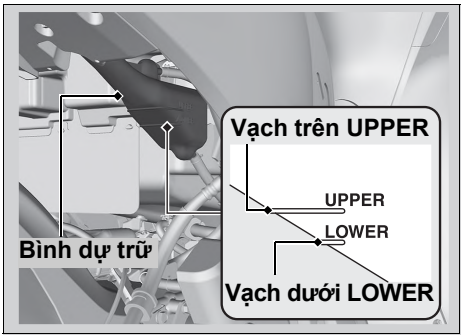
Lượng dầu khuyên dùng
Khi thay dầu & vệ sinh lưới lọc dầu:
0,9 L (1,0 US qt, 0,8 Imp qt)
Khi chỉ thay dầu:
0,8 L (0,8 US qt, 0,7 Imp qt)

13. Kiểm tra mực dầu. ➡T. 107
14. Phải đảm bảo rằng không có rò rỉ dầu.
Sau khi thay dầu động cơ, hãy cài đặt lại đèn báo thay dầu. ➡T. 32

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem mức dung dịch làm mát có nằm ở giữa vạch trên UPPER và vạch dưới LOWER trên bình dự trữ không.



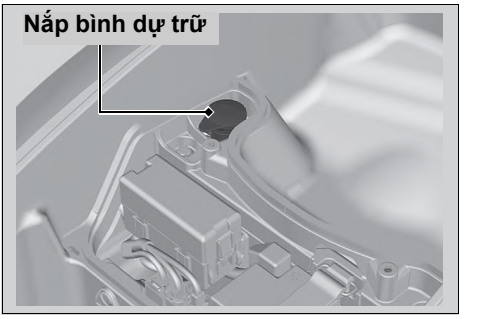
Nếu thấy mức dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết trong bình dự trữ, có khả năng dung dịch làm mát đã bị rò rỉ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu mức dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER, hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyên dùng (➡T. 94) cho đến khi chạm vạch trên UPPER.

Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo nắp bình điện. ➡T. 102
2. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào, đồng thời chú ý mức dung dịch làm mát.
   ▶Không đổ dung dịch làm mát vượt quá vạch trên UPPER.
   ▶Đảm bảo rằng không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.



3. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

⚠ CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể khiến dung dịch làm mát bắn ra ngoài và gây bỏng.

Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

Thay dung dịch làm mát

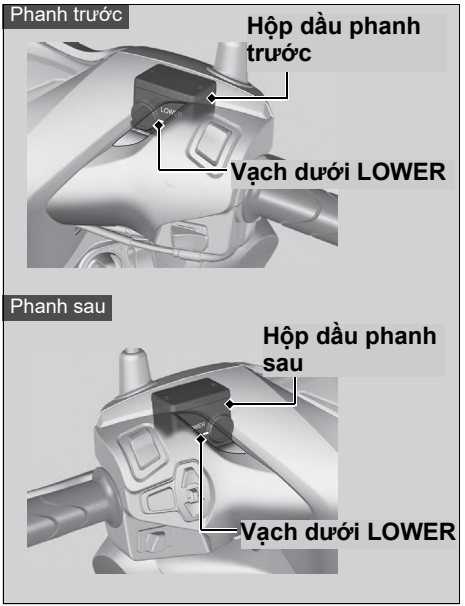
Hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này trừ khi bạn có đầy đủ dụng cụ thích hợp và tay nghề cơ khí.

Kiểm tra dầu phanh

1. Dựng xe ở vị trí thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra để đảm bảo hộp dầu phanh nằm ngang và mực dầu nằm trên vạch dưới LOWER.

Nếu mực dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch dưới LOWER hoặc hành trình tự do của cả hai tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

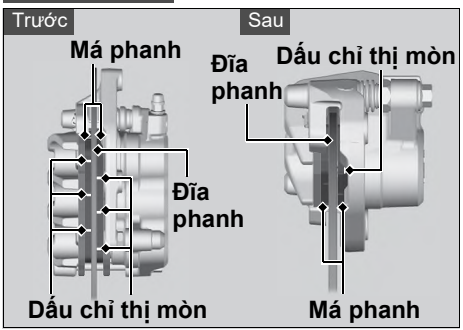
Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.



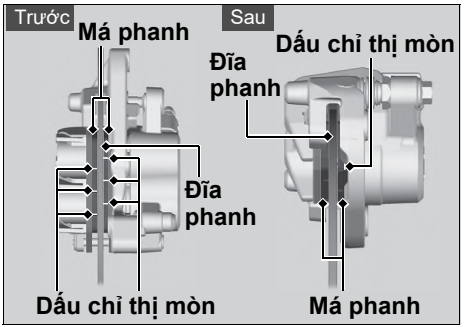
Kiểm tra má phanh

Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị mòn má phanh.
Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

SH125D/SH160D



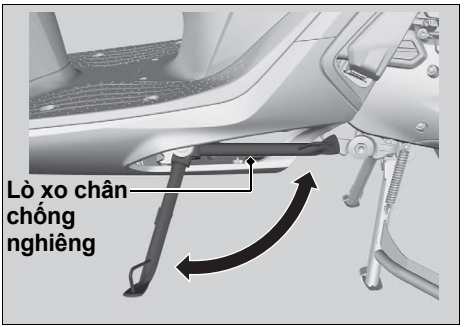
SH125AD/SH160AD



1. Trước Kiểm tra má phanh từ phía trước ngàm phanh.
2. Sau Kiểm tra má phanh từ bên trái phía sau xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.
Luôn thay má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Kiểm tra chân chống nghiêng

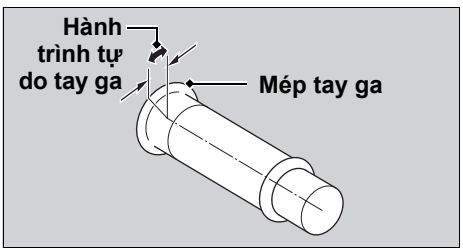


1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cót két, hãy làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng dầu nhớt máy sạch.
3. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
4. Khởi động động cơ.
5. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ phải dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

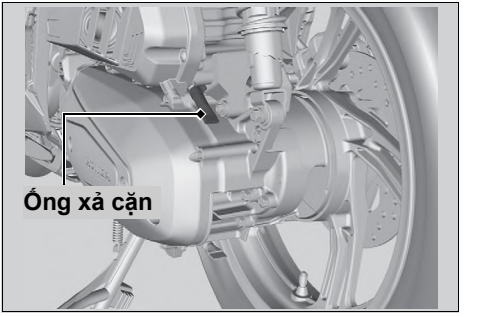
Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không di chuyển trơn tru, tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:
2 - 6 mm (0,1 - 0,2 in)



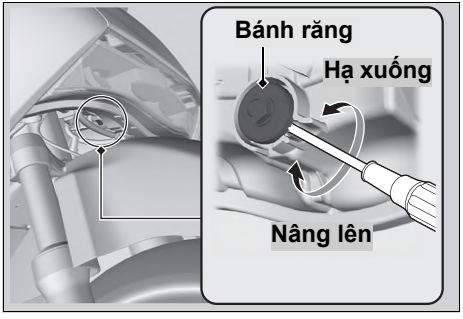
Vệ sinh ống thông hơi vách máy

1. Đặt khay chứa thích hợp để hứng cặn bẩn.
2. Tháo ống xả cặn khỏi vỏ lọc gió và xả cặn vào khay chứa.
3. Lắp lại ống xả cặn.



Điều chỉnh độ rọi đèn pha

Có thể điều chỉnh độ rọi theo phương thẳng đứng để đạt được độ rọi hợp lý. Xoay bánh răng vào hoặc ra bằng tua vít Phillips có trong bộ dụng cụ nếu cần (T. 99).
Tuân thủ theo luật và quy định của địa phương về độ rọi của đèn.



Điều chỉnh giảm xóc sau

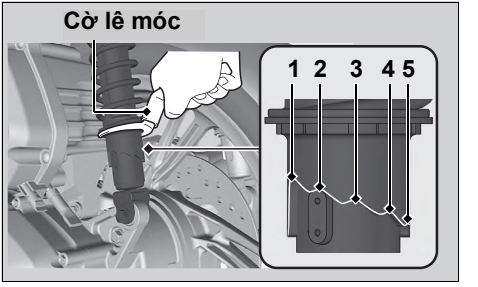
Để điều chỉnh giảm xóc phải sử dụng cờ lê móc. Vì sự an toàn của bạn, hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Điều chỉnh tải trước lò xo

Bạn có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh để phù hợp với trọng tải hoặc mặt đường.
Sử dụng cờ lê móc để xoay vòng điều chỉnh.
Xoay về vị trí 1 để giảm điều chỉnh tải trước lò xo (mềm), hoặc xoay sang vị trí 3 đến 5 để tăng điều chỉnh tải trước lò xo (cứng). Vị trí tiêu chuẩn là 2.

LƯU Ý
Cố điều chỉnh trực tiếp từ 1 sang 5 hoặc 5 về 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

LƯU Ý
Không xoay vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn của nó.
Điều chỉnh giảm xóc bên trái và bên phải đến cùng vị trí tải trước lò xo.

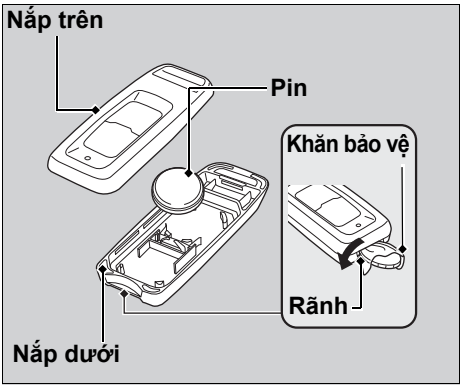


Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin càng sớm càng tốt. Chúng tôi khuyến cáo bạn hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Loại pin: CR2032

1. Tháo nắp trên bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
   - ▶ Dùng khăn bảo vệ bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
   - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc.
   - ▶ Cẩn thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
   - ▶ Không được cố tháo rời phần thân thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay mới pin sao cho mặt có dấu cực âm ⊖ hướng lên trên.
3. Lắp lại nắp trên và nắp dưới của thiết bị điều khiển FOB vào với nhau như ban đầu.
   ▶Đảm bảo rằng nắp trên và nắp dưới thiết bị điều khiển FOB được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

NGUY CƠ BỎNG HÓA CHẤT

Nếu nuốt phải, pin của thiết bị điều khiển FOB có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí gây tử vong.

Để pin mới và pin đã qua sử dụng tránh xa tầm tay trẻ em.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

CẨN THẬN

- Có nguy cơ xảy ra cháy nổ nếu thay thế pin không đúng cách. Chỉ thay thế pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn tương tự vì có thể dẫn đến cháy nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, bảo quản hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, hoặc nghiền hoặc cắt pin bằng máy, vì có thể dẫn đến cháy nổ.
- Không để pin ở nơi cao có áp suất không khí cực thấp vì có thể dẫn đến nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy.

Tìm kiếm hư hỏng

Không thể khởi động động cơ ..... T. 125
Quá nhiệt (Đèn báo dung dịch làm mát sáng) ..... T. 126
Các đèn cảnh báo Sáng hoặc Nhấp nháy. T. 127
Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) ..... T. 127
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) ..... T. 128
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo ..... T. 129
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH Honda ..... T. 130
Các đèn cảnh báo khác ..... T. 131
Báo lỗi đồng hồ báo xăng ..... T. 131
Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ..... T. 132
Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng ..... T. 132
Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng ..... T. 133
Không thể khởi động động cơ ngay cả khi mở tay ga ..... T. 134
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách .... T. 135
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp. T. 137
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp. T. 139
Thủng lốp ..... T. 142
Trục trặc về điện thoại thông minh ..... T. 143
Trục trặc về điện ..... T. 146
Bình điện hỏng ..... T. 146
Cháy bóng đèn ..... T. 146
Cháy cầu chì ..... T. 149
Động cơ đôi lúc vận hành không ổn định. T. 151

Không thể khởi động động cơ

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ. T. 67
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
  ▶Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ đề không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ. T. 67
- Kiểm tra xem cầu chì có bị hư hỏng không. T. 149
- Kiểm tra xem mối nối bình điện có bị lỏng không (T. 100), hoặc điện cực có bị mòn không (T. 90).
- Kiểm tra tình trạng bình điện. T. 146

Nếu lỗi trên vẫn tiếp tục xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Quá nhiệt (Đèn báo dung dịch làm mát sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi xuất hiện các hiện tượng sau:

- Đèn báo dung dịch làm mát sáng.
- Tăng tốc chậm.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình ở bên.

Để xe nổ cầm chừng trong thời gian dài có thể khiến đèn báo dung dịch làm mát bật sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

1. Tắt máy bằng khóa điện.
2. Để động cơ nguội với khóa điện ở vị trí ○ (Off).
3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống tản nhiệt và xem có hiện tượng rò rỉ dung dịch làm mát không. T. 111

   Nếu có rò rỉ:

   Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.
4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. T. 111

   ▶Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần.
5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, tuy nhiên cần quan sát kỹ đèn báo dung dịch làm mát.

Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

SH125AD/SH160AD

Nếu đèn báo hoạt động theo một trong các cách sau, có thể hệ thống ABS bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy khi đang lái xe.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí ❙ (On).
- Đèn báo không tắt ở tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn báo ABS vẫn sáng, phanh sẽ tiếp tục hoạt động như một hệ thống thông thường nhưng không có tính năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi bánh sau đang được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off), rồi về lại vị trí ❙ (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 30 km/h (19 mph).

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo

SH125AD/SH160AD

Nếu đèn báo hoạt động theo một trong các cách sau, có thể hệ thống kiểm soát lực kéo bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng ổn định (duy trì sáng) khi đang lái xe.
- Đèn báo không sáng khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On).
- Đèn báo không tắt ở tốc độ trên 3 km/h (2 mph).

Ngay cả khi đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo sáng, xe của bạn có thể chạy bình thường nhưng không sử dụng được chức năng kiểm soát lực kéo.

▶ Khi đèn báo sáng và hệ thống kiểm soát lực kéo hoạt động, bạn sẽ phải nhả hoàn toàn tay ga để trở về trạng thái lái xe bình thường.

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo có thể bật sáng nếu bạn quay bánh sau khi xe đang được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off), rồi về lại vị trí ❙ (On). Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 3 km/h (2 mph).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB T. 121

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy trong khi khóa điện ở vị trí (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn khóa điện sang vị trí (On).

Có thể do các nguyên nhân sau:

- Sóng vô tuyến mạnh hoặc nhiễu sóng ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, tình trạng này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi động cơ dừng lại, trừ trường hợp sử dụng hệ thống Idling Stop.

Nếu vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, (Off) hoặc (Lock) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ bật sáng và còi báo sẽ kêu trong khoảng 20 giây rồi tự động tắt, và sau đó khóa điện được khóa lại.

▶Đèn báo rẽ nhấp nháy khi bắt đầu và kết thúc chức năng này.

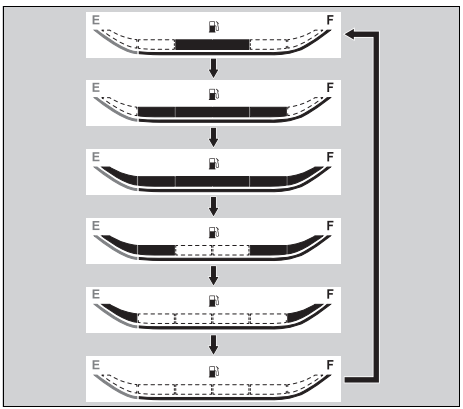
Đồng thời để dừng quá trình nhấp nháy và kêu, hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đã dừng nhấp nháy và kêu, khóa điện được khóa lại.

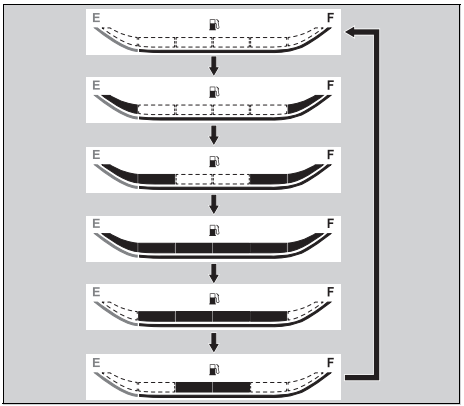
Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. T. 139

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình như hình minh họa.

Nếu tình trạng này xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.





Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng, hãy thực hiện các bước sau.

Nếu công tắc ở vị trí IDLING:

Nhấn công tắc sang vị trí IDLING STOP.

Nếu động cơ nguội:

Làm nóng động cơ.
Hệ thống Idling Stop không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu không chạy xe sau khi động cơ khởi động:

Hãy chạy xe ở tốc độ trên 10 km/h (6 mph). Hệ thống Idling Stop không hoạt động cho đến khi bạn chạy xe.

Nếu đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) sáng, hệ thống Idling Stop không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu điện áp bình điện thấp:

Chạy xe một lúc, sau đó dừng động cơ và khởi động lại động cơ bằng nút đề theo quy trình khởi động (T. 67) để khởi động động cơ đúng cách. Hệ thống Idling Stop có thể không hoạt động nếu điện áp bình điện thấp.
Nếu tình trạng này xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Khi hệ thống Idling Stop vẫn đang hoạt động và đèn báo sáng, mà động cơ không dừng tạm thời, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu xe chưa dừng hẳn:

Dừng hẳn xe lại. Hệ thống Idling Stop chỉ hoạt động nếu tốc độ xe ở 0 km/h (0 mph).

Nếu tay ga chưa đóng hoàn toàn:

Đóng tay ga hoàn toàn.

Không thể khởi động động cơ ngay cả khi mở tay ga

Nếu không thể khởi động động cơ ngay cả khi đã mở tay ga, hãy thực hiện các bước sau.

Nếu chân chống nghiêng đã được gạt xuống:

Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn sử dụng chân chống nghiêng, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc dừng nhấp nháy, sau đó chuyển sang sáng, khi đó hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Khởi động lại động cơ bằng nút đề theo quy trình khởi động (T. 67) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu công tắc ở vị trí IDLING:

Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn nhấn công tắc về vị trí IDLING, hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Khởi động lại động cơ bằng nút đề theo quy trình khởi động (T. 67) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu đèn báo hệ thống Idling Stop nhấp nháy (công tắc đang ở vị trí IDLING STOP), nhưng không thể khởi động động cơ ngay cả khi đã mở tay ga, hãy thực hiện các bước sau.

Bình điện yếu (hoặc cạn) hoặc dây bình điện bị lỏng:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện các bước sau.

- Kiểm tra để đảm bảo hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt.
  Nhấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.
  Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB là màu đỏ, hãy kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 44
  Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không sáng lên, hãy thay pin cho thiết bị.
- Kiểm tra để đảm bảo không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau:
  - ▶Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
  - ▶Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
  - ▶Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

- Kiểm tra để đảm bảo bạn đang sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
  Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
  Không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu không có thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.

- Chắc chắn rằng bạn không sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị hỏng.
  Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị hỏng, không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và dây bình điện trên xe.
  Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

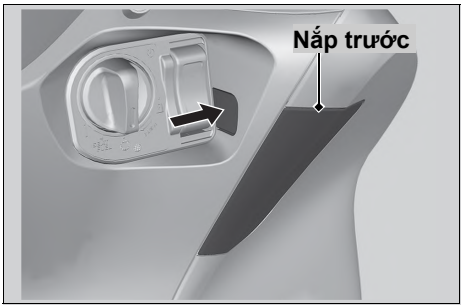
Nếu không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH do các nguyên nhân khác, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

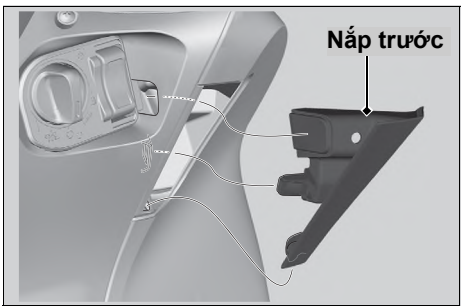
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Có thể mở khóa yên xe bằng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Tháo nắp trước bằng cách nhấn phần bên của nắp trước.

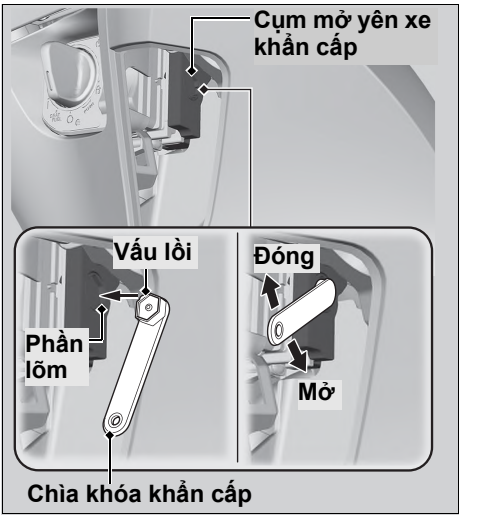




2. Khớp vấu lồi của chìa khóa khẩn cấp vào phần lõm của cụm mở yên xe khẩn cấp, và vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên xe và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.

Đóng

1. Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp lại nắp trước theo thứ tự ngược với khi tháo.



Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Nhấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   ▶Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy.
3. Ấn khóa điện trong khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy.
   ▶Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng và chế độ nhập mã ID được bật.



Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách nhấn khóa điện khi khóa điện ở vị trí ○ (Off), 🔒 (Lock) hoặc SEAT FUEL. Lần lượt nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách nhấn khóa điện.

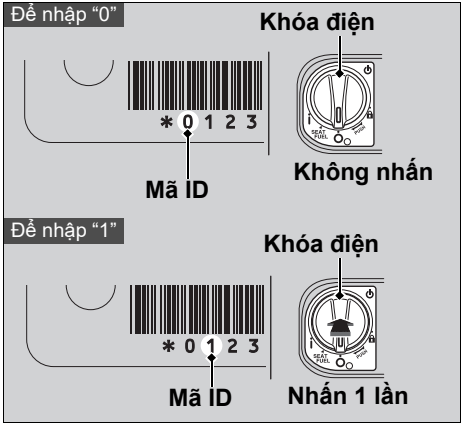
Mã ID được xác thực dựa trên số lần nhấn khóa điện.

Nhấn khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây mỗi khi vòng tròn ổ khóa điện sáng. Sau 5 giây, vòng tròn ổ khóa điện tắt và sáng trở lại. Điều này có nghĩa là mã vừa nhập đã được ghi nhận và bạn có thể nhập mã tiếp theo.

▶Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh, có thể bình điện bị yếu. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập “0”, hãy đợi 5 giây mà không nhấn khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập "1", nhấn khóa điện một lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, và khi chúng sáng lại thì khóa điện sẽ được mở.

Vặn khóa điện sang vị trí ❙ (On) trong vòng 6 phút. Khi đó, bạn có thể khởi động động cơ. Để khóa khóa điện, vặn khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off), hoặc 🔒 (Lock), nhấn và giữ khóa điện trong 2 giây. Khóa điện sẽ tự động khóa khi ở vị trí SEAT, ○ (Off), hoặc 🔒 (Lock) trong khoảng 6 phút sau khi nhập mã ID thành công.

Sau khi khóa khóa điện, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, còi báo kêu một lần, đèn báo rẽ nhấp nháy một lần.

Để mở lại khóa điện, thực hiện lại quy trình mở khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu một lần và sau đó tắt.
Không mở được khóa điện.
Hãy thực hiện lại quy trình "Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡T. 139

Hủy nhập mã ID

Nếu nhập mã ID bị lỗi, nhấn và giữ khóa điện trong 2 giây hoặc không ấn khóa điện, đợi đến khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt.
Hãy thực hiện lại quy trình "Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡T. 139

Vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe đòi hỏi phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.
Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp sử dụng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.
Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp.
Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế lốp càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu việc sửa chữa tạm thời này bị lỗi, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Trục trặc về điện thoại thông minh

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể ghép đôi điện thoại thông minh	Một số điện thoại thông minh mà bạn sử dụng có thể không tương thích với xe và/hoặc các chức năng vận hành có thể bị giới hạn.
	Kiểm tra để đảm bảo xe và điện thoại thông minh ở chế độ ghép đôi. → Tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth.
	Kiểm tra xung quanh để đảm bảo không có thiết bị nào khác đang được ghép đôi trước khi ghép đôi lại. Nếu có thiết bị *Bluetooth*® ở gần, đôi khi có thể ảnh hưởng đến quá trình ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.
	Khi kết nối với điện thoại di động, đảm bảo không có thiết bị *Bluetooth*® nào khác sẵn sàng ghép đôi. Nếu có thiết bị *Bluetooth*® ở gần, đôi khi có thể ảnh hưởng đến quá trình ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Tùy thuộc vào điện thoại thông minh mà bạn sử dụng, có thể sẽ mất một khoảng thời gian để xe kết nối với điện thoại thông minh và bắt đầu sử dụng ứng dụng cần thiết.
	Kết nối có thể bị ngắt tạm thời khi khởi động động cơ, điều này hoàn toàn bình thường và không phải sự cố. Điện thoại thông minh sẽ được kết nối lại sau khi khởi động động cơ.
	Kiểm tra để đảm bảo biểu tượng trạng thái Bluetooth sáng. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và kiểm tra để đảm bảo điện thoại ở trạng thái sẵn sàng kết nối.
	Một số loại điện thoại thông minh mà bạn sử dụng có thể không tự động kết nối. Để kết nối, hãy thực hiện theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh.
	Bạn không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng một lúc.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Kết nối được nhưng không sử dụng được ứng dụng	Tùy thuộc vào điện thoại thông minh mà bạn sử dụng, các ứng dụng này có thể không hoạt động sau khi nhận một cuộc gọi, v.v. Kiểm tra để đảm bảo các ứng dụng ở trạng thái sẵn sàng.
	Khi kết nối mạng di động không ổn định do các điều kiện môi trường hoặc cường độ tín hiệu, một vài ứng dụng có thể không khả dụng.
Một số chức năng của ứng dụng không khả dụng.	Một số chức năng có thể bị hạn chế do điều kiện kết nối mạng di động.
Khi vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) và ❙ (On) liên tục.	Do hệ thống cần thời gian để khởi động lại, nên hãy đợi đến khi màn hình xuất hiện.
Bảo vệ nhiệt độ cao /quá dòng	Để bảo vệ hệ thống, một số hoạt động có thể bị giới hạn tạm thời. Hệ thống tự động khôi phục sau khi sự cố được xử lý.

Nếu sự cố vẫn tiếp tục xảy ra sau khi tiến hành kiểm tra như trên, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Bình điện hỏng

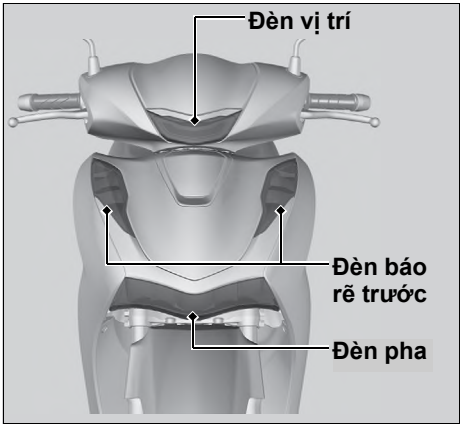
Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dành cho xe máy.
Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc. Không sạc bằng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý
Chúng tôi khuyến cáo không mồi khởi động cho xe máy bằng bình điện của xe ô tô, vì điều này có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

Cháy bóng đèn

Tất cả các bóng đèn trên xe đều là bóng đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Đèn pha/Đèn báo rẽ trước/Đèn vị trí

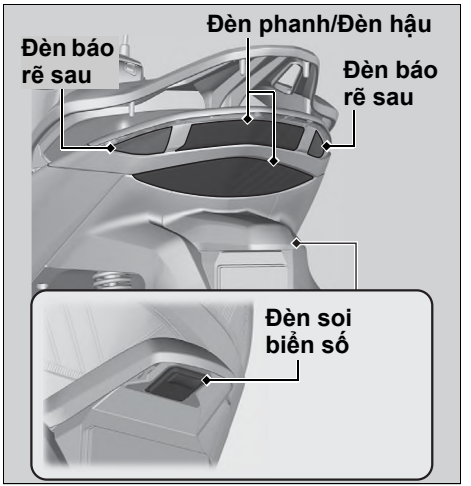


Đèn pha/đèn báo rẽ trước có sử dụng một vài bóng đèn LED.

Đèn vị trí có sử dụng một vài bóng đèn LED.

Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Đèn phanh/Đèn hậu/Đèn báo rẽ sau/Đèn soi biển số



Đèn phanh/Đèn hậu/Đèn báo rẽ sau có sử dụng một vài bóng đèn LED.
Đèn soi biển số có sử dụng một vài bóng đèn LED.
Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

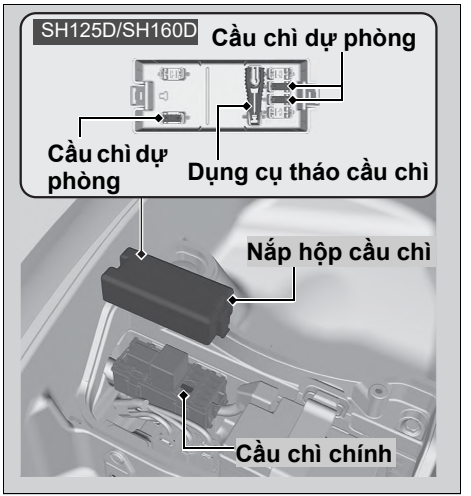
Cháy cầu chì

Trước khi làm việc với cầu chì, tham khảo phần “Kiểm tra và thay thế cầu chì.” ➡T. 92

Hộp cầu chì

1. Tháo ốp bình điện. ➡T. 102
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Lần lượt tháo từng cầu chì ra bằng dụng cụ tháo cầu chì ở phía sau nắp hộp cầu chì. Kiểm tra xem cầu chì có bị hư hỏng không. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
   ▶Cầu chì dự phòng có sẵn ở phía sau nắp hộp cầu chì.
4. Lắp nắp hộp cầu chì.
5. Lắp ốp bình điện.





LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Động cơ đôi lúc vận hành không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.
Nếu xảy ra tình trạng này, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.
Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn xăng trong bình, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe..... T. 153
Bảng đồng hồ, Công tắc điều khiển & các Tính năng khác..... T. 155
Chăm sóc xe..... T. 156
Bảo quản xe ..... T. 159
Vận chuyển xe..... T. 159
Bạn & Môi trường xung quanh..... T. 160
Số khung, số máy ..... T. 161
Xăng chứa cồn..... T. 162
Bộ chuyển đổi chất xúc tác ..... T. 163

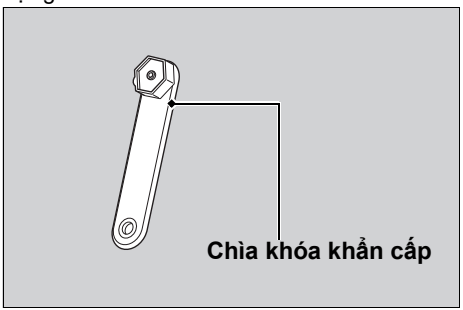
Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

- Để mở yên xe. T. 137

Không để chìa khóa khẩn cấp ở bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở ốp che bình xăng.
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Bạn cũng có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao mã ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

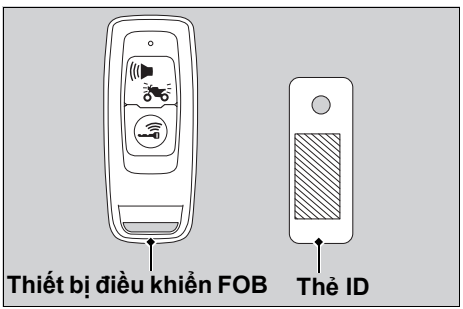
Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

- Không làm rơi thiết bị điều khiển FOB hoặc đè vật nặng lên.
- Bảo vệ thiết bị điều khiển FOB khỏi ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.
- Không để chất lỏng dính vào thiết bị điều khiển FOB. Nếu bị ướt, hãy lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được nung nóng.
- Không được vệ sinh bằng máy làm sạch siêu âm.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, hãy lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ có thể tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các chi tiết khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị truyền phát sóng vô tuyến khác bên trong hộp đựng đồ. Tần số sóng vô tuyến từ các thiết bị sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để đăng ký thêm thiết bị điều khiển FOB dự phòng, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Bảng đồng hồ, Công tắc điều khiển & các Tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí ▮ (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Màn hình đồng hồ sẽ khóa tại 999.999 khi quãng đường đi được vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ hồi về 0,0 khi giá trị đọc được trên mỗi đồng hồ vượt quá 9.999,9.

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, đăng ký xe và bảo hiểm xe máy bằng túi đựng tài liệu trong hộp đựng đồ.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là việc quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.
Muối biển hoặc muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng rỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ bùn đất ra khỏi xe bằng vòi nước gia dụng có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
   ▶ Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
   Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.
3. Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
   ▶ Đảm bảo rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh và guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi lớp chất bảo quản để chống rỉ sét cho xe.
   ▶ Không sử dụng chất bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe.
   Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
   ▶ Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để chất bảo quản bám vào các chi tiết đó.

Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp lực cao để rửa xe:
  - ▶ Vòi xịt nước áp lực cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe, khiến cho chúng không hoạt động.
  - ▶ Nước lọt vào bên trong có thể bị hút vào họng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
  - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây rỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
  - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, bóp phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
  - ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.
- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
  - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
  - ▶ Các chụp đèn phía bên trong đèn pha có thể bị lớp sương mù che mờ tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi đi mưa. Điều này không làm ảnh hưởng gì đến chức năng của đèn pha.
    Tuy nhiên, nếu thấy có nhiều nước hoặc đóng băng bên trong các chụp đèn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
  - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không sử dụng bàn chải đầu cứng, búi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nước và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Đối với cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng nước rửa bát có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.
Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống rỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe chắc chắn bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (➡T. 100) để tránh hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện, sau đó để bình điện ở nơi râm mát và thông thoáng.
  ▶ Khi không sử dụng bình điện, hãy tháo cực âm ⊖ ra khỏi bình điện để tránh hao hụt điện áp.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra tất cả các hạng mục được yêu cầu trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe với một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý
Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đến hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

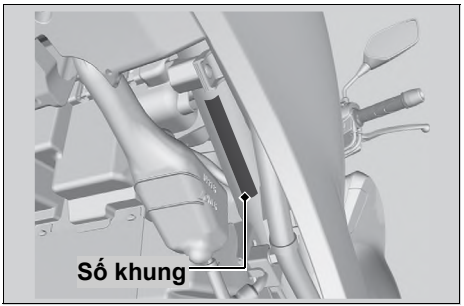
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

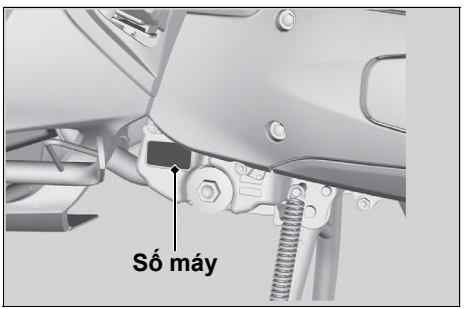
Tái chế chất thải

Đựng dầu và các chất thải độc hại khác bằng các bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Hãy liên hệ với cơ quan nhà nước hoặc địa phương để tìm kiếm trung tâm tái chế thích hợp ở nơi bạn đang sống và nhận hướng dẫn xử lý chất thải không thể tái chế một cách thích hợp. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, nước làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi khác có thể gây nhiễm độc cho người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.
Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.





Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Chứa tối đa 10% ethanol (ethyl alcohol).
  ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng có chứa hơn 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn của bình xăng.
- Phá hủy các đường ống xăng bằng cao su.
- Gây rỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

SH125D/SH125AD

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác có chứa các kim loại quý đóng vai trò như các chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi khí hydro cacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và Nito oxit (NOx) trong khí thải thành các hợp chất an toàn.

SH160D/SH160AD

Loại xe này được trang bị hai bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Mỗi bộ chuyển đổi chất xúc tác có chứa các kim loại quý đóng vai trò như các chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi khí hydro cacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và Nito oxit (NOx) trong khí thải thành các hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng gây ra ô nhiễm môi trường và có thể làm giảm tính năng hoạt động của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

SH125D/SH125AD

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác của xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng pha chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ nổ sớm, không nổ, chết máy hoặc vận hành không đúng cách, hãy dừng xe, tắt máy và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

SH160D/SH160AD

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác của xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng pha chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ nổ sớm, không nổ, chết máy hoặc vận hành không đúng cách, hãy dừng xe, tắt máy và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	2.090 mm (82,3 in)	
Chiều rộng	739 mm (29,1 in)	
Chiều cao	1.129 mm (44,4 in)	
Khoảng cách hai bánh xe	1.353 mm (53,3 in)	
Khoảng sáng gầm xe	146 mm (5,7 in)	
Góc nghiêng phuộc trước	26º 00'	
Chiều dài vết quét	86 mm (3,4 in)	
Khối lượng bản thân	SH125D/ SH160D	133 kg (293 lb)
	SH125AD/ SH160AD	134 kg (295 lb)
Khối lượng chở tối đa *1	180 kg (397 lb)	
Khối lượng hành lý tối đa	Hộp đựng đồ	10 kg (22 lb)
	Móc treo đồ	1,5 kg (3,3 lb)
	Tay dắt sau	3 kg (6,6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau	
Bán kính quay tối thiểu	2,00 m (6,6 ft)	

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Dung tích xy lanh	SH125D/SH125AD	124,8 cm^3 (7,61 cu-in)
	SH160D/SH160AD	156,9 cm^3 (9,57 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	SH125D/SH125AD	53,5 x 55,5 mm (2,11 x 2,19 in)
	SH160D/SH160AD	60,0 x 55,5 mm (2,36 x 2,19 in)
Tỷ số nén	SH125D/SH125AD	11.5:1
	SH160D/SH160AD	12.0:1
Xăng	Xăng không chì Xăng khuyên dùng: RON 92 hoặc cao hơn	
Xăng chứa cồn	Dung tích ETHANOL không quá 10%	
Dung tích bình xăng	7,8 L (2,06 US gal, 1,72 Imp gal)	
Bình điện	WTZ6V IS 12 V-5,0 Ah (10 HR)	
	GTZ6V 12 V-5,0 Ah (10 HR)	
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2,68:1 ~ 0,82:1)	
Giảm tốc cuối	SH125D/SH125AD	11,423
	SH160D/SH160AD	10,552

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Trước	100/80-16M/C 50P
	Sau	120/80-16M/C 60P
Kiểu lốp		Lốp bố chéo, không săm
Lốp khuyên dùng	Trước	IRC SS-530F
	Sau	IRC SS-530R
Áp suất lốp (Chỉ người lái)	Trước	200 kPa (2,00 kgf/cm², 29 psi)
	Sau	225 kPa (2,25 kgf/cm², 33 psi)
Áp suất lốp (Người lái và người ngồi sau)	Trước	200 kPa (2,00 kgf/cm², 29 psi)
	Sau	225 kPa (2,25 kgf/cm², 33 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu (Chỉ dành cho SH160D/ SH160AD)	Trước	1,5 mm (0,06 in)
	Sau	2,0 mm (0,08 in)
Bugi	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugi		0,8 - 0,9 mm (0,03 - 0,04 in)
Tốc độ cầm chừng		1.700 ± 100 vòng/phút (rpm)
Dầu động cơ khuyên dùng		Dầu máy Honda 4 kỳ, phân loại SJ theo nhãn API hoặc loại cao hơn, ngoại trừ loại dầu có nhãn "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30

Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	0,8 L (0,8 US qt, 0,7 Imp qt)
	Sau khi xả và vệ sinh màn lọc	0,9 L (1,0 US qt, 0,8 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,9 L (1,0 US qt, 0,8 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động	Sau khi xả	0,12 L (0,13 US qt, 0,11 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,14 L (0,15 US qt, 0,12 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	
Dung tích hệ thống làm mát	0,47 L (0,50 US qt, 0,41 Imp qt)	
Dung dịch làm mát khuyên dùng	DUNG DỊCH LÀM MÁT HONDA PRE-MIX	

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED
Đèn vị trí	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	20 A	
Cầu chì khác	SH125D/ SH160D	10 A, 7,5 A
	SH125AD/ SH160AD	30 A, 15 A, 10 A, 7,5 A

■ Thông số lực siết

Nút xả dầu	20 N·m (2,0 kgf·m, 15 lbf·ft)
Bu lông xả dầu động cơ	24 N·m (2,4 kgf·m, 18 lbf·ft)

Mục lục

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)..... 10

B

Bảng đồng hồ..... 22
Bảo dưỡng
- An toàn bảo dưỡng..... 85
- Lịch bảo dưỡng 86
- Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ... 89
- Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng 85

Bảo quản..... 159
Bình điện..... 90, 100
Bộ chuyển đổi chất xúc tác 163
Bộ dụng cụ..... 82, 99
Bộ dụng cụ sửa chữa 142
Bóng đèn
- Đèn báo rẽ sau 148
- Đèn báo rẽ trước 147
- Đèn pha 147
- Đèn phanh/Đèn hậu..... 148
- Đèn soi biển số..... 148
- Đèn vị trí 147

Bugi..... 105

C

Các công tắc..... 40
Các đèn báo 37
Các đèn cảnh báo Sáng hoặc Nhấp nháy. 127
Cải tạo xe 15
Cảnh báo khi lái xe 10
Cảnh báo về an toàn 9
Cất giữ
- Bộ dụng cụ 82
- Hộp đựng đồ 81
- Móc treo đồ 83
- Sách hướng dẫn sử dụng 82
- Tay dắt sau 83
- Túi đựng tài liệu 82

Cầu chì 92, 149
Chăm sóc xe..... 156
Chân chống nghiêng 116
Chìa khóa xe
- Chìa khóa khẩn cấp 153
- Thiết bị điều khiển FOB..... 153

Công tắc chế độ pha 40
Công tắc chọn trái/phải..... 22
Công tắc đèn báo rẽ..... 40

Công tắc điều khiển đèn xin vượt..... 40
Công tắc Idling Stop 40

D
Dầu
Dầu động cơ 107
Dung dịch làm mát..... 111
Dựng xe..... 11

Đ
Đèn báo ABS
(Hệ thống chống bó cứng phanh)..... 38, 128
Đèn báo bảo dưỡng 23, 30
Đèn báo hệ thống Idling Stop 37
Đèn báo hệ thống khóa
THÔNG MINH..... 37, 130
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo.. 38, 129
Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI
(Phun xăng điện tử) (MIL)..... 37, 127
Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát..... 37
Đèn báo rẽ..... 38
Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo.. 38
Đèn báo THAY DẦU..... 23, 29
Điều chỉnh đồng hồ kỹ thuật số.....32
Độ rọi đèn pha 119
Đổ xăng.....72
Động cơ
Dầu động cơ.....93
Khởi động.....67
Lưới lọc dầu 108
Quá nhiệt.....126
Số máy 161
Động cơ bị ngộp xăng.....67
Đồng hồ 23, 32
Đồng hồ đo hành trình 23, 26, 155
Đồng hồ đo quãng đường.....23, 25, 155
Đồng hồ hiển thị điện áp bình điện 23, 27
Đồng hồ tốc độ.....23

G
Gasohol.....162
Giảm xóc sau 120
Giới hạn hàng hóa 16
Giới hạn trọng tải 16, 164
Giới hạn trọng tải tối đa 16, 164

H
Hệ thống báo động chống trộm..... 51
Hệ thống Idling Stop..... 63
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda..... 43
Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda..... 14, 66
Hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng..... 67, 116
Hệ thống xác định vị trí xe..... 57
Hộp đựng đồ..... 81
Sách hướng dẫn sử dụng..... 155
Túi đựng tài liệu..... 155
Hướng dẫn về trọng tải..... 16

K
Khẩn cấp
Chìa khóa khẩn cấp..... 153
Mở khóa điện..... 139
Mở yên xe..... 137
Khóa cổ lái..... 42
Khóa điện..... 41, 155
Khởi động động cơ..... 67
Khối lượng hành lý tối đa..... 8, 164
Khuyên dùng
Dầu động cơ..... 93
Dung dịch làm mát..... 94, 165
Xăng..... 72, 164

L
Lốp
Áp suất lốp..... 8, 95, 165
Thay thế..... 95
Thủng lốp..... 142

M
Màn hình hiển thị chế độ kiểm soát lực kéo..... 23, 27
Móc giữ mũ bảo hiểm..... 80
Móc treo đồ..... 83
Môi trường..... 160
Mức độ tiêu thụ xăng hiện tại..... 23, 25
Mức độ tiêu thụ xăng trung bình..... 23, 26

N
Nhãn 6
Nhãn hình ảnh 6
Nút còi 40
Nút đề 40

Ô
Ổ cắm USB 75
Ống thông hơi vách máy 95, 118

P
Phanh 10
Phanh
Dầu phanh 94, 114
Mòn má phanh 115
Phụ kiện 15
Pin thiết bị điều khiển FOB 121

Q
Quá nhiệt 126
Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại 23, 25

R
Rửa xe 156

S
Số khung, số máy 161

T
Tay dắt sau 83
Tay ga 117
Tháo
Bình điện 100
Kẹp giữ 103
Nắp bảo dưỡng 104
Vỏ bình điện 102
Thiết bị điều khiển FOB 153
Thông số kỹ thuật 164
Tìm kiếm hư hỏng 124
Trang phục bảo hộ 9
Trục trặc về điện 146
Túi đựng tài liệu 82, 155

Ư
Ứng dụng điện thoại thông minh 77

V
Vận chuyển 159
Vị trí các bộ phận 20

X
Xăng..... 13, 72, 164
Xăng
  Dung tích bình xăng..... 72, 164
  Đồng hồ báo xăng 23, 27
  Xăng dự trữ 27
  Xăng khuyên dùng..... 72, 164
Xăng chứa cồn..... 162

Y
Yên xe 79

Chỉ dành cho SH160D/SH160AD

Thiết bị Bluetooth
Nhãn mã bảo mật

Vui lòng dán tại vị trí này.

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến

https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe

HONDA

The Power of Dreams

4FK0RB100